

THÁNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 7

MARS 1937

SỐ 73

TÒA SOẠN BÁO :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-lý Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

KẾT BẠN VỚI ĐẢNG PHỤC-SANH HẰNG SỐNG

«Sau khi chịu đau-dớn rồi, thì Ngài tỏ ra mình là sống»

(Sứ-đồ 1 : 3)

HIỆN nay thế-giới trải qua một thời-kỳ rất nghiêm-trọng chưa từng có. Phái Bình-dân và phái Phát-xít xâu-xé nước Tây-ban-nha. Ông *Hitler* hăng-hái đòi lại thuộc-địa. Ông *Mussolini* chờ dịp khôi-phục đế-quốc La-mã. Nước Tàu có cơ làm một chiến-trường trên Thái-bình-dương. Nước Nhật gặp một cơn nội-các khủng-hoảng. Cả đến dải đất Việt-Nam cũng nổi lên những phong-trào như đình-công, vận-dộng chính-trị, và nhiều nữa. Đương khi ấy thì hồi chuông ngày lễ Phục-sanh lại vang-lừng, bắt ta phải suy-nghĩ về Đảng Christ phục-sanh có thể giải-quyết mọi vấn-đề khó-khăn của thế-giới, quốc-gia, gia-đình và cá-nhân. Xem-xét một vài trường-hợp Đức Chúa Jê-sus hiện ra với các môn-đồ sau khi đập tan xiềng-xích của Tử-thần, chúng ta đủ thấy Ngài tự-nguyên làm Thiết-Hữu và Hưởng-Đạo của ta trong mọi cảnh-ngộ của đời mình.

Đổi cô-đơn thành thân-mật

(Giăng 20 : 11-18)

KỶ-diệu thay là cái ý-tưởng kết bạn với Đảng phục-sanh ! Từ trong kẻ chết mà sống lại oai-nghiêm, trước

hết Ngài dùng sự toàn-thắng ấy làm gì ? Ngài yên-ủi trái tim cô-đơn và tan-nát của Ma-ri vì đã hiện-hiện cho bà biết Ngài là Đảng chân-giữ, chữa lành và Thiết-Hữu của bà. Chúng ta đều nhận-biết câu chuyện thân-mật này ở trong một khu vườn, dường như để nhắc-nhở mình rằng : Không phải chỉ lúc thờ-phượng trong nhà cầu-nguyện, nhưng ở nơi khoáng-dãng, Đức Chúa Jê-sus cũng là Bạn-hữu keo-sơn mà mắt trần không thấy được. Xưa thế nào, nay thế ấy, Đức Chúa Jê-sus tự-nguyên làm Đảng yên-ủi riêng cho anh em và làm Mục-sư hiểu-biết anh em. Sống một đời vô-tận, Ngài lúc nào cũng sẵn-sàng và vui-vẻ cứu-giúp anh em. Ngài đến kêu chính tên anh em, nghe lời anh em nói vì hết lòng tin-cậy Ngài, và ban phước cho anh em do tình giao-hảo của Ngài.

Đổi nghi-ngờ ra tin quyết

(Lu-ca 24 : 13-32)

RỒI tới một cuộc chuyện-trò thân-mật khác. Lúc ấy là buổi chiều ngày Phục-sanh. Chúng ta lại hãy nhìn-xem Chúa. Chính là lúc Ngài toàn-thắng. Ngài đã toàn-thắng quyền-lực của Tử-thần. Ngài dùng lúc khai-hoàn ấy làm gì ? Ngài đi với người

phàm dọc đường thôn-dã, chuyện-trò thân-mật với hai người Ga-li-lê có lòng chậm tin và dương thất-vọng về phần thiêng-liêng. Dụ-dàng Ngài tự giới-thiệu, rồi đàm-luận Kinh-Thánh với họ. Càng đi, lòng họ càng nóng-nảy. Sau hết họ ngồi dùng bữa với Ngài như với một người Bạn vậy. Ngài bẻ bánh, họ nhận-biết Ngài. Thôi, chính là Chúa rồi!

Bày-tỏ vẻ oai-nghiêm của sự sống đời đời, Đấng Phục-sanh đã tự-nguyện thông-công với loài người ta. Ta thờ-phượng Ngài, nhưng khi Ngài phán rằng: «Phải chăng Ta sẽ ngồi cạnh người trong chốn gia-đình, đi cùng người, làm Bạn người khắp mọi nơi và nghe lời trò-chuyện hằng giờ hằng phút của người?» — bấy giờ chúng ta phải tiếp-rước Ngài bởi ân-diễn, chớ không phải theo thiên-tánh. Chúng ta sẽ sợ giao-thông với Đấng Thần-Nhân sao? Phải chăng chúng ta sẽ yêu-thương Ngài như một Đấng mình không thấy nhưng Đấng ấy vẫn nghe mọi lời mình nói với nhau, vẫn dự phần thân-mật vào cả cuộc đời của chúng ta?

Đời nhút-nhát ra can-dảm

(Giăng 20 : 19-23)

LẠI một cuộc chuyện-trò khác vào buổi tối. Nơi môn-đồ họp mặt đã đóng cửa kín mít, cơm đã ăn xong, nhưng món ăn còn ở trên bàn. Đây cũng không phải nơi biệt riêng ra thánh, không phải đền-thờ hoặc nhà-thờ, nhưng chỉ là một phòng ở nhà riêng. «Đức Chúa Jêsus đến đứng chính giữa các môn-đồ.» Đây ta thấy Ngài tự-nguyện làm Bạn ta trong những lúc sum-vầy hội-họp, — những lúc ngồi dùng bữa trong gia-đình, chớ không phải chỉ riêng lúc dự Tiệc-Thánh. Ngài muốn kết bạn cùng ta trong những việc thông-thường hằng ngày, không phải để khiến ta run-sợ, hoặc để quở-trách một việc nhỏ-mọn mà tâm-trí mình đã lúng-lơ. Tôi nóng-nảy ước-ao anh em sẽ mở lòng tiếp-rước Ngài

đến nỗi trong lúc họp mặt chuyện phiếm, không ai ngạc-nhiên vì nghe nói danh Đấng Christ hoặc công-việc Ngài. Hãy xem-xét sự mẫu-nhiệm trong lúc Ma-ri hầu chuyện Chúa, hoặc sự thân-mật lúc đi đường về Em-ma-út, thì anh em sẽ thấy là họp lẽ tự-nhiên nếu Ngài hiện-diện khi ta dùng bữa trong gia-đình hoặc hội-họp trên trường giao-tế.

Đời luống công ra kết-quả

(Giăng 21 : 1-14)

CUỐI-CÙNG có cuộc chuyện-trò trên bờ hồ Ga-li-lê. Chúa đã xem-xét môn-đồ làm việc khó-nhọc suốt đêm. Trời sáng, Ngài đứng trên bờ hồ, giúp cho họ đánh được nhiều cá, tỏ cho họ biết Ngài bởi một công-việc quyền-phép và yêu-thương. Họ thấy và biết Ngài. Rồi Chúa và môn-đồ cùng ngồi trên bờ hồ, bẻ bánh ăn với nhau, chuyện-trò thân-mật.

Chúng ta học gì ở đây? Chúng ta lại ở chính giữa những chỗ thông-thường của cuộc đời. Vườn, đường đi, rồi tới bờ hồ, — tại đó Đức Chúa Jêsus tỏ mình ra. Môn-đồ đương mãi-miết làm việc trần-gian, lỏng-chổng những thuyền, mái chèo và lưới; họ chỉ toan-tính sao cho có lợi để nuôi thân. Như vậy, tôi thấy Chúa đòi chúng ta phải dâng thì-giờ làm-lụng cho Ngài, không phải để làm rối-loạn phận-sự hằng ngày, nhưng để làm cho phận-sự được vẻ-vang và mau thành-hiệu vì in trí rằng có Ngài ở với mình.

Ôi! Ước chi cả loài người và mỗi một người tiếp-rước Chúa Phục-sanh làm Hướng-đạo, Đế-vương, Nguyên-soái của đời mình, thì cả thế-giới, mỗi quốc-gia, mỗi gia-đình, mỗi cá-nhân sẽ không bối-rối, nôn-nao, quay-cuồng, tranh-dấu nữa, nhưng sẽ tương-thân, tương-ái, tương-trợ, và trái đất đã bao phen nhuộm máu đao sẽ phô-bày những cảnh-tượng tươi-vui, lộng-lẫy, tung-bừng do sự sống của Đấng Phục-sanh tràn-lan và cai-trị khắp mọi nơi, mọi người và mọi tâm lòng! — T. K. B.



PHÉP LẠ ĐẲNG CHRIST SỐNG LẠI

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT, HIỆU-TRƯỞNG THÁNH-KINH HỌC-ĐƯỜNG, TOURANE, TRUNG-KỲ

«Nhưng sẽ chẳng cho dấu lạ khác ngoài dấu lạ của đấng tiên-tri Giô-na. Vì Giô-na đã bị ở trong bụng cá lớn ba ngày ba đêm, cũng một thể ấy, Con người sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba đêm»

(Ma-thi-ơ 12 : 39, 40)

TRẢI ba năm rưỡi Đấng Christ hành chức-vụ trong thế-gian, Ngài đã làm rất nhiều phép lạ để khiến cho dân Do-thái tin Ngài là Đấng Mê-si họ đã trông-đợi lâu năm, theo như chính Ngài đã phán rằng: «Vi bằng Ta không làm những việc Cha Ta, thì các ngươi chớ tin Ta. Còn nếu Ta làm, thì dầu các ngươi chẳng tin Ta, hãy tin những việc Ta, để các ngươi hiểu và biết rằng Cha ở trong Ta và Ta ở trong Cha» (Giăng 10 : 37, 38). Dầu vậy, người Pha-ri-si vì có lòng cứng-cỏi và chẳng tin của họ, đã cứ đòi

Đức Chúa Jêsus làm dấu lạ cho họ xem (Giăng 6 : 30), song Ngài chẳng khứng. Ngài chỉ nhắc lại cho họ một dấu lạ của đời Cựu-Uớc dặng minh-chứng cho cách-thức đời sống Ngài trong thế-gian sẽ mãi. Song tiếc thay, họ chẳng hiểu gì ráo! Phép lạ Đức Chúa Jêsus đã nhắc lại ở đây, tức là sự-tích tiên-

tri Giô-na bị cá lớn nuốt và cách ba ngày sau con cá ấy phải mửa ông ra trên đất khô, cũng chỉ bóng về sự sống

lại của Chúa, là phép lạ lớn nhất trong cả bộ Kinh-Thánh Tân Cựu-Uớc vậy.

Trước hết xin chúng ta suy-gẫm về *phép lạ này trong cõi lịch-sử*. Trong đời Cựu-Uớc đã có rất ít là ba người từ kẻ chết sống lại bởi sự cầu-nguyện của một đấng tiên-tri và bởi quyền-phép Đức Chúa Trời. Trong Tân-Uớc thì cũng có chép về bốn người, như là con trai của bà góa ở Na-in, ông La-xa-rô



ÔNG H. H. HAZLETT VÀ QUÍ-QUYÊN

và con gái của Giai-ru, đều được sống lại bởi lệnh truyền của Đức Chúa Jêsus. Còn ông Phi-e-rô đã cầu-nguyện cho bà Ta-bi-tha được sống lại. Bấy phép lạ này khác hẳn với sự phục-sanh của Đấng Christ, vì là làm trước mặt kẻ khác bởi sự cầu-nguyện hay lệnh truyền của đấng tiên-tri, sự-dõ và chính Đức

Chúa Jêsus, lại vì sau đó những kẻ ấy đã qua đời một lần nữa. Khi những người này sống lại thì vẫn có thân-thể hay hư-nát, chớ chưa được thân-thể vinh-hiến như Đức Chúa Jêsus đã có sau khi Ngài sống lại và như chúng ta sẽ có khi gặp Ngài.

Tại sao phép lạ này rất cần-thiết?

Trước hết để ứng-nghịem lời chính Đức Chúa Jêsus đã dự-ngôn về phép lạ ấy; vì nhiều lần Chúa nói đến sự chết Ngài phải chịu để cứu-chuộc nhơn-loại, thì Ngài cũng phán tiếp rằng: «Đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại» (Ma 20: 17-19). Vì các môn-đồ cùng cả dân Giu-đa không hề chú-ý đến những lời đã dự-ngôn về sự thương-khó của Ngài, là việc buộc phải xảy ra trước khi nước Ngài có thể thành-lập được, nên họ lấy làm khó mà tin Chúa sẽ chết và chẳng hiểu gì về sự sống lại của Ngài. Trừ ra bà Ma-ri, là em gái La-xa-rô, thì chẳng một ai đã tin Chúa sẽ chết dẫu (Lu 18: 34; Mác 14: 8). Nếu chỉ có một lời tiên-tri nào Đức Chúa Jêsus đã phán ra không được ứng-nghịem, thì dẫu Ngài đã làm biết bao phép lạ và dạy biết bao điều lành, Ngài cũng không đáng làm gương cho ta và chẳng có thể cứu-rỗi ta được. Vậy, vì Ngài là Đấng chơn-thật, nên buộc phải sống lại vì có chính những lời Ngài đã phán về việc ấy.

Đã dành thân-thể Đấng Christ phải dâng lên làm giá chuộc tội chúng ta, song nếu Ngài chưa sống lại, thì dẫu có người tin Ngài, cũng chưa hề có ai được tha-thứ tội để được xưng công-bình bao giờ. Còn bao nhiêu người ở vào đời Cựu-Uớc đã được kể là công-bình thì đều phải thất-vọng cả (Hê 9: 15). Tại cơ ấy, khi Chúa chết thì cần phải xuống dưới Âm-phủ để tuyên-bố sự giải-cứ cho người công-bình đã tin Ngài sẽ đến chết thay cho họ, cùng tuyên-bố sự hình-phạt đã định cho kẻ nào không tin lời các đấng tiên-tri đã rao-giảng về Ngài. Ấy là như Sứ-đô Phi-e-rô đã dạy rằng: «Bởi đồng một

linh-hồn đó, Ngài đi giảng cho các linh-hồn bị tù» (I Phiê 3: 19). Khi Đức Chúa Jêsus thăng-thiên, thì linh-hồn người công-bình đã chờ-dợi sự giải-cứ của Đấng Christ lâu năm dưới Âm-phủ đều được Ngài đem lên trên nước thiên-dàng, như thơ Ê-phê-sô 4: 8 có chép rằng: «Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn-vàn kẻ phu-tù, và ban các ơn cho loài người.»

Lại nữa, Đức Chúa Jêsus sống lại là bằng-cớ mạnh hơn hết về Ngài là Con Đức Chúa Trời toàn-năng. Dẫu đối với pháp-luật La-mã, Đức Chúa Jêsus đã bị xử-tử như một chánh-trị-phạm và có án là: «VUA DÂN GIU-ĐA,» song dân Giu-đa đã lên án cho Ngài nói lộng-ngôn. Khi Chúa Jêsus ứng-hầu tòa Công-luận của người Giu-đa và tự xưng là Con Đức Chúa Trời, thì thầy cả thượng-phẩm nói rằng: «Nó đã nói phạm-thương.» Dân-chúng cũng có hô lên rằng: «Nó đáng chết» (Ma 26: 63-66). Rồi khi dân Giu-đa tố-cáo Ngài trước mặt quan Bôn-xơ Phi-lát, thì dẫu Phi-lát có ý tha Ngài đi, song dân-chúng kêu lên rằng: «Chúng tôi có luật, chiếu luật đó hẳn phải chết; vì hẳn tự xưng là Con Đức Chúa Trời» (Giăng 19: 7). Vậy, Đức Chúa Jêsus đã bị giết vì Ngài quả-quyết Ngài là Con Đức Chúa Trời. Nếu Chúa chẳng sống lại, thì lời Ngài đã tự làm chứng cho mình quả là giả-dối đó thôi. Nhưng Sứ-đô Phao-lô chép rằng: «Bởi sự sống lại của Ngài từ trong kẻ chết, được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời có quyền-phép, tức là Đức Chúa Jêsus-Christ, Chúa chúng ta» (Rô 1: 4). Ngày nay không còn có lẽ nào người ta hồ-nghĩ về Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời, vì sự sống lại của Ngài đã chứng-quyết cho lẽ đạo ấy.

Cũng có một chức-vụ rất quý-báu Đức Chúa Jêsus đã nhận lấy do bởi Ngài là Đấng từ kẻ chết sống lại, tức là Ngài được làm Thầy Tế-lễ Thượng-phẩm đời đời. Chức-vụ ấy chẳng những là linh-nghịem cho người thế-

gian khi ăn-năn tội và tin Chúa, mà lại cũng rất quan-hệ cho tin-dồ, theo như I Giăng 2: 2 có chép rằng: «Nếu có ai (nghĩa là tin-dồ) phạm tội, thì chúng ta có Đấng cầu thay ở nơi Đức Chúa Cha, là Đức Chúa Jê-sus-Christ, tức là Đấng công-bình.» Cảm-tạ ơn thương-xót của Đấng đã từ kẻ chết sống lại! Nếu Ngài đã chết luôn và không sống lại, thì số-phận ta thế nào?...

Căn-nguyên và năng-lực của phép lạ này

Theo như một số người đề ý xem-xét tại sao có người tin rằng Đức Chúa Jê-sus đã sống lại, thì họ cho rằng Chúa chỉ chết ngất trong một lúc, sau đó tự-nhiên tỉnh lại và được các môn-đồ quả-quyết Ngài đã sống lại đó thôi. Đề bài-bác ý-kiến sai-lầm của người bình-phẩm như thế, chúng tôi chỉ cần nhắc lại sự khỗ-sở và sự đau-dớn của người nào bị lính La-mã đóng đinh vào hai bàn tay và hai bàn chân. Chết cách ấy thì chắc phải chết thật, và không hề tỉnh lại bao giờ.

Người khác lại đề-xướng lý-thuyết rằng các môn-đồ đã lấy trộm xác Đức Chúa Jê-sus, và họ tưởng ý đó là mới. Không mới mà lại cũ lắm, vì ngày xưa sau khi có đủ bằng-cớ về sự sống lại của Chúa, thì các thầy tế-lễ cả đã đưa bạc cho mấy tên lính canh mộ Chúa và dặn họ hãy nói láo như thế.

Còn người khác thì ngổ ý như vậy: «Vì Đức Chúa Jê-sus đã nhiều lần dạy các môn-đồ tin rằng Ngài sẽ sống lại, nên dầu Ngài không có sống lại thật (theo ý người vô-tín kia), nhưng các môn-đồ tưởng-tượng vậy và giảng cách quả-quyết đó thôi.» Song chúng tôi xin đáp rằng: Các môn-đồ chẳng hiểu Chúa họ sẽ sống lại và khi Ngài đã sống lại thì họ cũng chậm tin đều ấy, thì làm sao họ tưởng-tượng việc ấy được?

Vậy sự thực là thế nào? Ấy là như Kinh-Thánh minh-chứng rằng: «Theo phép tối-thượng của năng-lực mình, mà Đức Chúa Trời đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ

từ kẻ chết sống lại» (Êph. 1: 19, 20). Bởi phép lạ tối-cao này, Đức Chúa Trời đã nhận sự hi-sinh của Con Ngài làm giá chuộc tội cho kẻ nào tin Con ấy. Ngài không chết vì tội mình, nên lẽ nào Đức Chúa Trời để cho xác Đức Chúa Jê-sus thấy sự hư-nát, là hiệu-quả của sự phạm tội, mà không lấy quyền-phép sự sống Ngài vốn có mà khiến Con Ngài sống lại? Ấy là lẽ cố-nhiên.

Tin Đức Chúa Jê-sus sống lại có ích gì chăng?

Việc ấy rất là hữu-ích mọi đàng cho mọi người. Trước hết bởi lòng tin-ngưỡng như thế ta mới được tha tội; như Kinh-Thánh có chép rằng: «Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu-chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội theo sự dư-dật của ân-diễn Ngài» (Êph. 1: 7). Huyết của Đức Chúa Jê-sus sở dĩ có quyền lạ-lùng như thế, há chẳng phải là vì Ngài đã sống lại và dâng huyết Ngài nơi chí-thánh trên trời sao? Chắc-chắn vậy, y như thơ Hê-bơ-rơ 9: 26 có chép rằng: «Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế-lễ để cất tội-lỗi đi.»

Lại nữa, vì có sự sống lại của Chúa, thì chúng ta dầu vốn là người không công-bình, song nhờ tin đến Đấng phục-sanh, thì được xưng là công-bình, theo lời Sứ-đồ Phao-lô minh-chứng ở thơ Rô-ma 4: 25 rằng: «Ngài đã...sống lại vì sự xưng công-bình của chúng ta.» Phạm người nào tin Đức Chúa Jê-sus thì đều được đứng trong địa-vị công-bình của Ngài, và Đức Chúa Trời không còn xem thấy họ là tội-nhơn nữa, nhưng xem thấy sự công-bình của Con yêu-dấu Ngài thôi, và kể sự công-bình của Con Ngài cho kẻ ấy. Nếu Đức Chúa Jê-sus chẳng sống lại, thì tội-nhơn sao hưởng dặng hạnh-phước ấy?

Vả, sách Giăng 1: 12 có chép rằng: «Hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài.» Làm sao «danh Ngài» có quyền lạ-lùng đến thế? Ấy là vì khi Ngài



Cảm tấm thanh-tình.—Bà Nguyễn-hữu-Thành ở Tourane cổ-động được 14 số báo trả tiền trước, và ông Hoàng-trọng-Vân, Truyền-đạo ở Cần-đước, Chợ-lớn, cổ-động được 16 số, nhưng đều vui lòng lặn số biểu cho Thánh-Kinh-Báo. Ông Nguyễn-xuân-Hảo và chi-hội Tuy-hòa cũng quyền giúp bản-báo 2\$00. Chúng tôi xin cảm ơn các bạn đồng-chi.—T. K. B.

NAM-KỶ

Phủ-an.—Nhơn dịp kỷ-niệm ngày sanh Chúa, bôn-hội có mở cuộc phục-hưng và bố-đạo trọn 3 ngày đêm, từ 25 đến 27 Decembre 1936. Có mời qui ông Phi-Phi, Phai, hiệp cùng tôi giảng-day. Chúa dùng dịp-tiện này dức-dấy đời thiêng của tín-đồ. Còn người ngoại mỗi đêm đến nghe tróc 200 người, họ nghe rất chăm-chỉ, và có ý tìm-kiếm chơn-lý, kết-quả được bốn linh-hồn trở về cùng Chúa; trong số đó có hai người Tàu, vì chúng tôi có mời người Tàu đến, giảng đặc-biệt cho họ nghe.

Ở đây chưa có nhà giảng để anh em nhóm lại thờ Chúa và để giảng Tin-Lành cho người ngoại, nên ngày lễ vừa qua phải mượn một căn nhà của ông Tư-hóa dựng dự lễ. Dầu vậy, anh em hiệp ý chung-đón rất huy-hoàng. Rất cảm ơn Chúa.

Xin qui ông bà yêu-dấu trong Chúa nhớ đến chi-hội đây mà cầu-nguyện cho tín-đồ ham-mến sự nên thánh; cho mau có nhà giảng dựng giảng cho tín-đồ và người ngoại; cho hội giống Tin-Lành chúng tôi gieo ra mau kết quả; cho vợ chồng tôi đầy-dẫy Đức Thánh-Linh và có sức mạnh hầu việc Chúa, vì chúng tôi gặp sự đau-ốm hoải. Đa-tạ.—Nguyễn-lương-Thiện.

Bến-tre.—Bôn-hội mới xây xong nhà ở của mục-sư bằng gạch ngói, có lót nền và trần ván. Công-việc phí-tồn 250\$00, không kể tiền thuê thợ làm sườn, vách, trộn hồ và khuôn-vác, vì nhờ anh em tín-đồ hết lòng chịu cực dâng công gần 200 ngày. Mọi người đến xem đều nói nhà này tuy nhỏ mà đẹp, gọn, lại rẻ.

Chúng tôi hết-sức cảm ơn Chúa; đó là

bởi quyền-năng Ngài, chớ trước kia không ai tưởng sẽ làm được vậy. Chúng tôi cũng xin cảm ơn tất cả ông bà nào có cầu-nguyện cho.—Tư-hóa: Nguyễn-văn-Sự.

Tàu Tin-Lành.—Trải qua năm năm hầu việc Chúa trong hạt Rach-giá, ban Lưu-hành Truyền-đạo được ơn-phước dồi-dào của Chúa. Trong thời-gian ấy nhờ có Mẫu-Hội, ông bà Mục-sư P. E. Carlson, ông bà Mục-sư H. A. Jackson, Thánh-thơ Công-hội, Nam-hạt, và ba năm trước cũng có Trung, Bắc-hạt, cùng các nhà từ-thiện dâng tiền, khuyến-khích và cầu-nguyện cho. Xin thành-thật cảm ơn qui ông bà trên đây.

Ban đã lưu-hành khắp mọi nơi, gần 261.000 dân trong 81 làng tại hạt Rach-giá được nghe đạo Chúa. Các hòn Phú-quốc, hòn Tre, hòn Rai, hòn Sóc, hòn Đất, hòn Me cùng gành bãi và sông rạch đều có Ban đến đó mà rao-giảng Tin-Lành. Nhờ ơn Chúa, đã mở được hai Hội-Thánh Long-mỹ, Hỏa-lựu, và sắp mở một Hội nữa tại Ngã-năm vì nơi này đã có hơn 60 tín-đồ. Có bán được 20.000 quyển Tin-Lành, 98 quyển Tân-Cựu-Uớc, 72 quyển Tân-Uớc, và có 733 người cầu-nguyện.

Hiện nay tàu Tin-Lành về đậu tại Cần-thơ để rửa máy lại và đổi carburateur à essence ra carburateur à mazout cho đỡ tốn-kém. Xin qui ông bà trong Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện cho ông Trần-xuân-Cang có đủ sự khôn-ngon mà làm việc này, và cho chúng tôi có đủ ơn lo mở Hội-Thánh Ngã-năm, rồi sẽ chuyển chiếc Tin-Lành qua Bắc-liêu mà rao-giảng đạo Chúa. Đa-tạ!—Huỳnh-văn-Ngà.

Phủ-nhuận.—Chúng tôi đã được phép mở nhà giảng tại Phủ-nhuận, địa-chỉ là: 356 Rue Paul Blanchy prolongée, Phủ-nhuận. Khởi-sự giảng ba tối đặc-biệt, từ 22 đến 24 Janvier 1937. Về sau mỗi tối Chúa-nhật đều có giảng. Xin anh em nhớ đến chi-hội Phủ-nhuận mà cầu-nguyện để được kết-quả cho danh Đức Chúa Jê-sus-Christ, chúng tôi đa-tạ.—G. C. Ferry.

Bình-đại.—Cám ơn Chúa, Hội-Thánh này có tổ-chức một ban cầu-nguyện tối thứ bảy, thì đã kết-quả. Sự nhóm này thường có 6 người trở lên. Nhờ sự cầu-nguyện đặc-biệt ấy nên Chúa ban phước nhiều cho Hội-Thánh này được sự vui-vẻ, và anh em tín-dồ biết lo công-việc Chúa.

Vả lại, có một ông kia đau tê-bại từ khi 18 tuổi cho đến nay là 32 tuổi, đã uống thuốc tốn tiền nhiều cũng chẳng hết. Ông bèn tin Chúa gần 8 tháng nay, Chúa cũng làm phép lạ mà chữa cho ông được lành. Hôm nay ông đi đứng được rồi, mà vẫn còn yếu chút ít.

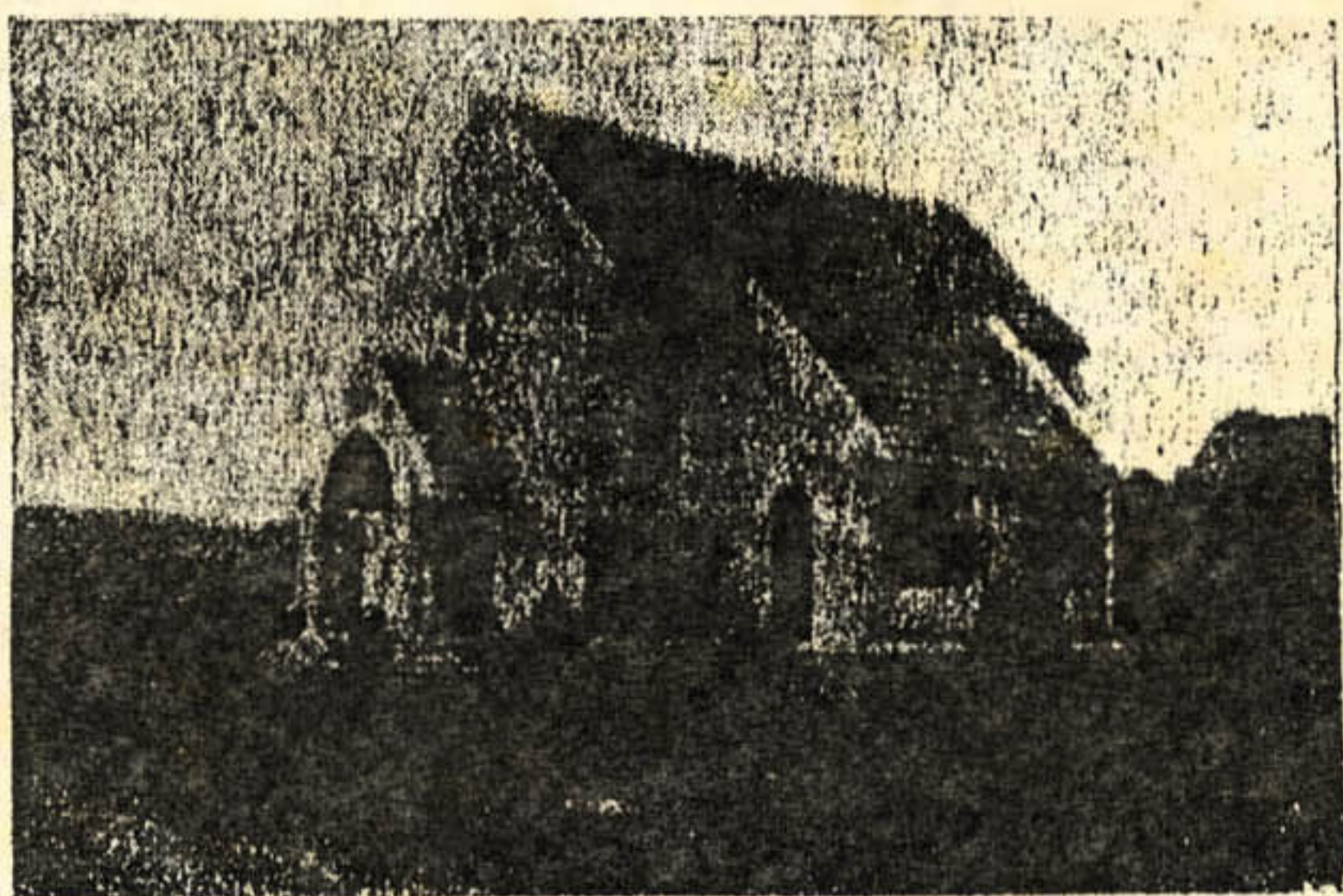
Có một bà tín-dồ thiếu nợ 100\$00 của người ta, họ đòi và nhục-mạ bà ấy ở giữa

phước phiếu. Và ông có làm phép báp-têm cho 10 tín-dồ, cả nam và nữ.

Lại có một cô tín-dồ tên là Đặng-thị-Cảnh năm rồi làm ruộng riêng, khi hết mùa, có dâng phần mười là 2\$40. Năm nay cô cũng làm ruộng như năm rồi, thế mà cô dâng phần mười được 10\$00. Cám ơn Chúa. Bà Trần-văn-Trừ đã về nghỉ yên trong nước vĩnh-sanh của Chúa ngày 4 Décembre 1936. Thay mặt-bồn-hội, tôi xin thành-thật chia buồn cùng tang-quyển. —Trần-văn-Chuông.

TRUNG-KỲ

Nha-trang.—Tại làng Cù-lao, xóm Bông có gia-quyển ông Bồ tin Chúa đã lâu. Cách tháng trước đây, vợ ông sanh-dẻ



Nhà-thờ mới của chi-hội Lang-sou

chợ Bình-đại trong ngày lễ Noël. Bà này xét lại thì mình thiếu-thốn quá, có tiền đâu mà trả. Bà liền nhờ-cậy Chúa. Hôm nay Chúa giúp bà cho người ta mượn một chiếc thuyền 8 tháng được số tiền 100\$00. Bà bèn trả nợ. Bà làm chứng lại và cảm ơn Chúa.

Sau xin qui-hội nhớ cầu-nguyện giúp cho Hội-Thánh này để cho anh em được hiệp chung với nhau mà lo việc Chúa; cho mượn được một miếng đất dãi nhà-thờ; cho có số tiền khá để cất nhà-thờ mới; cho chúng tôi có quyền-phép Chúa mà hầu việc Chúa ở đây. Tôi xin cảm ơn trước.—Phan-văn-Phùng.

Gò-công.—Cám ơn Chúa, Ngài có ban phước cho bồn-hội chúng tôi luôn, nên công-việc Ngài cũng từ từ tấn-bộ. Nhắm ngày lễ Noël, Chúa có đưa ông bà Mục-sư Carlson và mười mấy em đến bồn-hội để diễn chương-trình lễ Noël, thật Ngài ban

rất nguy-hiểm, trước ngày dẻ bị chết ngất ba lần. Mọi người lân-cận đều tin rằng nội đêm ấy bà sẽ hóa ra người thiên cổ. Song cảm ơn Chúa, các con-cái của Ngài hiệp nhau cầu-nguyện một cách khẩn-thiết, nên Chúa nhậm lời, cứu bà sống lại và dẻ bình-yên, được một trai ngó nghinh. Hiện nay mẹ con được mạnh-khỏe, đi nhóm thờ-phượng Chúa như thường. Ông nhờ tôi viết ít lời trên báo để bà con đồng ngợi-khen Chúa. —Lê-thiện-Thị.

Ninh-hòa.—Thấy nhà giảng rất cần phải tu-bổ, nên chúng tôi hết lòng cầu-nguyện, thì được Chúa nhậm lời ban cho số bạc 53\$52. Làm xong hết 55\$22. Cảm tạ ơn Chúa nhiều lắm. Kịp đến ngày 28 Novembre 1936 có ông Mục-sư và bà C. E. Travis đến làm lễ khánh-thành và giảng luôn bốn đêm cho người ngoại. Kết quả được một người tin Chúa.

Tiện đây chúng tôi xin có lời thành-thực cảm ơn quý ông bà có lòng tốt gửi tiền giúp chúng tôi làm xong nhà giảng. Cầu-xin Chúa ban phước cho quý ông bà càng hơn.

Nhằm ngày lễ Noël cũng có ông Mục-sư C. E. Travis đến giảng và làm phép báp-têm cho 8 người. Xin quý ông bà cầu-nguyện cho những người ấy được phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh mà sống theo đời mới.—*Lê-thiện-Thị*.

Qui-nhơn.—Noël vừa qua là đại-lễ đối với chi-hội Qui-nhơn. Kỷ-niệm mừng Chúa giáng-sanh thật rất tôn-nghiêm và long-trọng. 5 giờ chiều ngày 24, có 17 môn-đồ chịu phép báp-têm. Buổi tối và buổi sáng lễ Noël, số thánh-giả rất đông, không đủ ghế ngồi. Có ban hát các em nam nữ và 10 em văn-đáp Kinh-Thánh rất vui. Nhiều tin-đồ ở các hội nhánh đến nhóm và có mấy anh chị sa-ngã được tỉnh-thức. Dắt ban Trị-sự mới toàn là những ông biết lo việc Chúa hết lòng.

Xin anh em chi em xa gần cầu-nguyện không thôi cho bốn-hội có sự phục-hưng lớn trong năm 1937 và mãi mãi về sau. A-lê-lu-gia! —*Phạm-Thành*.

Phan-rang.—Hội-Thánh Phan-rang đã tự-lập hơn ba năm rồi. Nay Chúa kêu-gọi ông bà Xu-Tôi tin Ngài và tỉnh-nguyện dâng 60\$00 tu-bồ lại mặt tiền nhà-thờ tốt lắm. Nhờ đó nên có nhiều người hay đến nghe giảng và tin-đồ trong Hội càng thêm sốt-sắng. Ngày lễ Noël này vui nhưt, dâng hai người ngoại ăn-năn tin Chúa. Anh em lúc này đương lo tự-trị và mở thêm hội nhánh ở xứ Ba-ngôi, thuộc tỉnh Khánh-hòa. Xin quý-hội nhớ cầu-nguyện giúp cho mau thành-tựu, ngõ hầu thỏa lòng ao-ước của chúng tôi. Rất cảm ơn. Và cũng xin cầu-nguyện cho ông bà Xu-Tôi đủ phần vật-chất lẫn phần thiêng-liêng.—*Ban Trị-sự*.

Nhờ quý ông đồng-nghiệp với tôi chuyên tâm cầu Chúa cho ông Trần-Nghiêm trở lại cùng Ngài, vì khi trước ông đã tin Ngài, lo công-việc Ngài, thì làm-ăn khá lắm, nay bị ma-quỉ cám-đỗ, phạm tội rất nặng, nên gia-đình khuynh-nguy. Tôi khuyên ông phải ăn-năn, ông không chịu, thật tội-nghiệp thay!—*Nguyễn-Tấn*.

Phan-ri.—Bốn-hội có mở cuộc bố-đạo chín đêm, từ 15 đến 23 Novembre, có mời

các ông C. E. Travis, Phan-đình-Liêu, Ông-văn-Trung và Nguyễn-văn-Lịch giảng giúp. Được hai linh-hồn ăn-năn tin Chúa. Người nghe đông lắm và rất là chăm-chỉ. Còn tin-đồ được Chúa tỉnh-thức đời thiêng-liêng. Xin quý ông bà trong Chúa cầu-nguyện cho hai anh em mới tin Chúa được vững trong Chúa và cho hạt giống đã gieo ra được kết-quả thêm. Đa-tạ! —*Nguyễn-Ứng*.

Thu - bốn.—Nhơn lễ Sanh-nhật của Chúa, chi-hội chúng tôi có mở luôn một cuộc phục-hưng và bố-đạo từ ngày 25 đến 27 Décembre 1936. Chúa đã dùng ba học-sanh trưởng Kinh-Thánh là thầy Cương, thầy Hiền, và thầy Thực hiệp chung với tôi giảng-dạy ba ngày đêm và hát nhiều bài thơ thánh-mới, cũ. Nhờ sự giảng-dạy và những giọng hát ngợi-khen ấy làm cho lòng giáo-hữu đều được phấn-khởi.

Kết-quả được 6 linh-hồn tin theo Chúa. Một giờ chiều 26 có được 12 người chịu phép báp-têm. Buổi mai ngày 27 có làm phép giao cho con gái của ông chấp-sự với con trai của ông tư-hóa trên miền Khánh-bình. Lễ hôn-phối này rất là trọng-thể và vui-vẻ.

Hiện nay tôi đã được phép mở thêm một hội nhánh tại Khánh-bình, rất cảm ơn Chúa. Xin quý-hội nhớ cầu-nguyện cho những người mới đến cùng Chúa đó được đứng vững, và đôi-lứa này sẽ gây-dựng được một gia-đình đạo-đức về sau, cũng là chi-hội Khánh-bình được mau thành-lập, thì chúng tôi rất đội ơn quý-hội lắm.—*Trần-Tùng*.

BẮC-KỲ

Phủ-lý.—Từ mùng 6 cho đến 13 tháng chạp tây, Hội Tin-Lành Phủ-lý có mở một cuộc bố-đạo. Chúng tôi có mời ông Mục-sư Pruett ở Nam-định lên giảng-dạy về chơn-lý cứu-rỗi của Chúa Jê-sus-Christ. Kết-quả có 11 con cá tội-nhơn mắc vào lưới cứu-rỗi của Đức Chúa Jê-sus. Thật cảm ơn Chúa.

Xin quý ông bà trong Đấng Christ cầu-nguyện cho mỗi người này được tấn-tới trên đường thiêng-liêng. Đa-tạ! —*Nguyễn-thiện-Tùng*.

Hoàn-dương (Phủ-lý).—Cảm ơn Chúa, ngót một năm nay nhờ quyền của Chúa ban cho bởi sự cầu-nguyện, chúng tôi đã

mở được một hội nhánh tại xã Hoàn-
đương. Các anh em tin Chúa phần nhiều
đã hiểu rõ về Chúa, và cũng biết làm
chứng về Chúa nữa.

Hồi tháng Juillet vừa rồi, tôi có mời
ông Mục-sư Pruett về làm phép báp-têm
cho 18 anh em. Sau khi đã làm phép báp-
têm, tôi có nhờ Chúa mà bầu-cử một ban
chấp-sự để lo công-việc của Chúa với tôi,
nên việc Chúa càng tấn-tới lắm.

Hiện nay anh em đang lo một nơi để
làm nhà-thờ Chúa. Đã được giấy phép
của quan trên để lập lò gạch, công-việc
ở lò gạch đang tiến-hành, nhờ Chúa đến
tháng Aoút 1937 sẽ có nhà-thờ. Cảm ơn
Chúa lắm.

Chúng tôi lại sắp mở một hội nhánh
nữa tại xã An-lạc, vì ở đó đã có nhiều
người tin Chúa.—*Nguyễn-thiện-Tùng.*

CAO-MÊN

Nam-vang.—Chúa ban ơn ở tại châu-
thành đường Delaporte, số 62, có mở
thêm một Hội-Thánh người Tàu. Ban
sơ tin-đồ ít, chi-phí nhiều và chưa có
thầy giảng, xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện
cho. Đa-tạ!—*Phi-Phi.*

TIN SAU-CÙNG

Lời cảm-tạ.—Tôi xin thay mặt toàn-
quyển trân-trọng cảm-tạ quý-vị Mục-sư,
Truyền-đạo và giáo-hữu đã dự lễ an-tàng
thân-mẫu tôi tại Kim-bồng, Faifoo, và
phân-tru cùng chúng tôi trong dịp đau-
đớn ấy.—*Mục-sư Nguyễn-Đặng, Rach-giá.*

Rach-giá.—Trong kỷ lễ Giáng-sanh vừa
rồi, anh em được ơn-phước dồi-dào. Ai
ấy nức lòng mừng-rỡ, và nhiều người
đang đồ dùng trong nhà Chúa như bộ
salon, đồng-bồ lớn, bộ ngựa, máy uống
nước, vân vân. Tạ ơn Chúa vô-cùng.
—*Nguyễn-Đặng.*

**Lễ khánh-thành nhà giảng Nam-
định.**—Đã lâu nay chúng tôi cầu-xin Chúa
cho Hội-Thánh Nam-định có một nhà
giảng để thờ-phượng Ngài. Cảm ơn Chúa,
Ngài đã nhậm lời, ban cho chúng tôi quá
sự cầu-xin và suy-tưởng của mình (Ê-phê-
sô 3: 20). Việc thuê đất đã xong và chúng
tôi đang làm nhà.

Đến ngày 21 Mars 1937 thì định làm lễ
khánh-thành và mở cuộc bố-đạo. Chúng
tôi ước-ao mời được các anh em yêu-quí

trong Đấng Christ đến dự lễ khánh-thành
ấy, để chung vui với chúng tôi và cũng
làm vinh-hiến cho danh Chúa. Được vậy,
chúng tôi lấy làm hân-hạnh lắm.—*Ban
Trị-sự.*

Đại-hội-đồng thường-niên của Báp-
tạt sẽ nhóm tại Lạng-son từ 17 đến 19
Mars 1937. Xin anh em cầu-nguyện cho
Hội-đồng này được dự-dật ơn-phước
thiên-liêng.—*T. K. B.*

Tiền dâng cho việc Thương-du ở Khe-sanh, Trung-kỳ

2-12-36	Trương K. T.	3\$00
15-12-36	Tourane	2.00
20-12-36	Faifoo	1.10
28-12-36	Thu-bồn	2.00
31-12-36	Phan-thiết	5.90
31-12-36	Trương K. T.	3.00
11-1-37	Lạc-thành	5.00
13-1-37	Trương-an	2.80
13-1-37	Đại-an	1.01
15-1-37	Dalat	3.16
31-1-37	Qui-nhon	1.00
31-1-37	Tourane	2.00
Tổng-cộng:		32\$27

Chủ-nhiệm: Đoàn-vân-Khánh.

Tư-hóa làm-thời: H. H. Hazlett.

Tuỳ-hòa.—Chúa sai vợ chồng tôi đến
đây hầu việc Ngài đã sáu tháng rồi.
Trong năm tháng đầu có bảy người ăn-
năn tin Chúa, công-việc cũng có bề tấn-
tới, song chúng tôi chưa được thỏa lòng.
Qua năm nay chúng tôi quyết-dịnh phải
lo cho tròn trọng-trách, ngõ hầu cuối năm
được thấy cái kết-quả tốt-đẹp. Sự quyết-
dịnh ấy cấp theo những lời khẩn-thiết
kêu-van với Chúa, nên Ngài có nhậm lời
cho tôi được lòng nóng-nảy, tin-đồ được
tỉnh-thức, hiệp-tác với tôi trong sự cầu-
nguyện và lo công-việc Chúa; đã có hai
linh-hồn trở lại cùng Chúa và nhiều người
ngoại được nghe đạo. Cảm ơn Chúa.

Rất ước-ao trọn năm nay Chúa cứ ban
ơn cho chúng tôi và công-việc Chúa ở
đây một cách không thể tả xiết. Xin các
ông, bà, anh, chị em trong Chúa ở khắp
nơi hết lòng vì cơ trách-nhiệm chung mà
cầu-nguyện giúp cho. Mong làm thay.
—*Nguyễn-xuân-Hào.*

Lời tòa soạn.—Vì thiếu chỗ, nên một vài
tin-tức tới trễ quá phải hoãn lại số sau.
Xin anh em lượng xét cho, chúng tôi đa-
tạ!—*T. K. B.*

PHÉP LẠ ĐẲNG CHRIST SỐNG LẠI

(Tiếp theo trang 5)

sống lại, thì Đức Chúa Cha «đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh» (Phi-líp 2: 9).

Bởi sự sống lại của Chúa, chúng ta là kẻ tin Ngài, cũng có một chứng-cớ về sự sống lại của thân-thể kẻ nào chết trong Ngài, đến nỗi tin-dở chẳng sợ sự chết bao giờ.

Thí-dụ như một gia-quyển kia khi mới dọn ở một nhà, thì nghe người lân-cận nói rằng phòng ngủ nhà ấy có ma, nên ba đứa con của ông bà ấy chẳng dám ngủ đó. Người cha không sợ ma, và cũng không tin có ma nữa, nên bảo mấy đứa nhỏ ấy rằng: «Các con hãy ngủ chỗ khác đêm thứ nhứt này. Cha sẽ ngủ trong phòng ấy một mình.» Qua sáng ngày khi mới thức dậy, thì ba đứa trẻ này chạy đến cửa phòng ngủ, đồng-thinh kêu rằng: «Ba ơi, ba ơi, ba còn sống không? Con

ma ấy có làm hại ba không?» Người cha đứng dậy mỉm cười, và từ đó trở về sau ba đứa con ấy không hề sợ ma nữa. Cũng một thể ấy, vì Chúa đã trải qua sự chết và đã sống lại để giựt lấy sự chết ra khỏi tay ma-quỉ, nên Ngài mới có quyền lạ-lùng để khiến mọi người chết được sống lại.

Vậy thì trong kỳ lễ phục-sanh năm nay, chúng tôi là người đã biết quyền-phép sự sống lại của Chúa, phải cảm-tạ ơn Ngài càng hơn, cùng hưởng lấy mọi ân-tử thuộc riêng về chúng tôi vì có phép lạ tối-thượng ấy. Chúng tôi cũng ước-mong rằng nếu trong vòng quí độc-giả có người nào chưa tin Đấng phục-sanh, thì người ấy hãy mau đến nương-cậy nơi quyền-phép Ngài vốn có bởi sự sống lại từ trong kẻ chết, hầu cho được tái-sanh và trở nên người mới, làm con-cái của Ngài.

VỚT NGƯỜI THƯƠNG-DU

(Đọc tại Thánh-Kinh học-đường Tourane, tối 28 Novembre 1936)

Duốc Thà-Lãnh năm châu chói-rọi,
Chuông cứu-rỗi khắp gọi sanh-linh.
Phước nay người Việt-Nam mình,
Mười ngàn được cứu bởi tình yêu-thương.
Thảm Mọi Thương-du dương ngo-ngác,
Cũng hồn, cũng xác khác ta chi.
Nghèo-hèn, trần-trụi, ngu-si.
Sống cam phận khổ, chết thì trăm-luân.
Con thanh-nộ lửa hừng khó thoát,
Đạo Chúa Trời ai giác mà hay?
Jè-sus cứu cả ai ai,
Chưa nghe rao-giảng, tin Ngài được sao?
Con nguy-hiêm bực nào chán biết,
Kể bao nhiêu, thống-thiết bấy nhiêu,
Thân, linh ngày một tiêu-diêu,
Càng suy, càng thảm, càng đau-dớn lòng.
Vậy, chúng ta khá cùng nguyện-ước:
Cứu nhau ra khỏi bước hang sâu.
Ta vui, nỡ để ai sầu,
Yêu nhau, quyết phải khẩn-cầu cho nhau.
Ai ai cũng đầu đen máu đỏ,
Mọi, Ta đồng một tổ A-đam,
Cách nhau dãy núi bao lăm,
Đắm chìm vì nỗi «Phước-Âm» chưa tường.
Kìa Mẫu-Hội treo gương sáng rõ,

Dậm bao nài cách-trở trùng-dương,
Dâng mình, lia-bỏ quê-hương,
Trước là vì Chúa, sau thương người mình.
Hỡi anh em Hội mình ai đó,
Nỡ khoanh tay ngồi ngó Man-dân?
Thương người khác thể thương thân,
Tình yêu xin chớ chỉ bàn lời suông.
Vậy, người có của, kẻ có công,
Hãy hiệp-lực tâm-đồng quyền dâng,
Quyết lo trả mỗi nợ-nần,
Kíp đưa người đến cứu dân Mọi này.
Chúa sai, Chúa gọi ai ai đấy?
Trách-nhiệm đã lãnh hãy lo ngay,
Vớt người khóc-lóc đọa-dày,
Ma-xê-đoan hẩn xừ này đi đi.
Cứu-thoát nguy, đồng quy cỗi Phúc,
Cùng nhau reo hát khúc khải-ca,
Chẳng còn phân-biệt màu da,
Chiên Con chung tiệc một nhà hiền-vinh.
Tắc lòng thành sự-tinh kẻ-lẽ,
Mấy vần thơ đầu nệ tài hèn,
Gọi là nhẩn-nhủ anh em,
Hòa chung một giọng trời kèn yêu-thương,
Đưa nhau cho trọn bước đường.
—Phạm-xuân-Tin.



Lính giỏi mở đường

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trú-danh



MARY SLESSOR

(1848 - 1915)

CHƯƠNG THỨ NHỨT

CÔ THIẾU - NỮ TO GAN

—Này Dim, tao đánh cuộc với mày rằng con ấy nó chẳng sợ cóc gì đâu!

—Ồ, mầy ơi, nó sẽ làm bộ khóc-lóc. Bọn con gái chỉ có cách ấy thôi. Mày đánh cuộc cái gì nào? Chớ tao dám đánh cuộc rằng nó bị trận này thì không dám thò mặt đến đây nữa.

Đó, câu chuyện lúc đêm tối mịt và mưa phùn trong một xóm tối-tệ như thành Dundee, xứ Tô-cách-lan. Trời có sương mù, ngọn đèn le-lói rọi trên bờ gạch ướt của đường-phố. Còn mấy cái ngõ ngang chật-hẹp thì tối đen; chẳng đời nào có một tia sáng chiếu-rọi những nơi xó-xĩnh. Chỗ nào cũng có nhà-cửa tối-tàn, ủ-rũ và dơ-bẩn, cầu thang bắc ở phía ngoài đường.

Dưới một cầu thang ấy có bọn con trai trò-chuyện; dẫu đứng đó nhưng chúng vẫn bị mưa tạt vào mặt. Chúng to-lớn, khỏe-mạnh; nghe lời chúng nói và thấy vẻ mặt kín-đáo của chúng, thì thì ta có thể biết chúng đương bàn-tính một việc ác.

Tối nay mầy thấy nó đấy chớ? Ồ! Chúng ta văng bùn vào nó thì trông nó kỳ-cục quá. Cả con bạn nó cũng thế.

Rồi chúng cười ha-hả và nói tục-tữ càng hơn.

—Này, tối mai chắc nó không dám thò mặt đến nữa.

Ai này đương vui-cười thì một cậu ít tuổi hơn hết cất tiếng nói rằng:

—Này tôi bảo các anh, làm như thế thì không tốt. Không có cơ gì mà làm khổ cô đó như vậy. Tôi thấy cô phải

can-dảm lắm mới dám tối nào cũng đến đây dạy đạo cho một bọn con trai mất dạy, sau khi đã làm việc suốt ngày trong xưởng thợ.

—Ồ, cái thằng Charlie này, cầm đi! Nó làm như vậy chỉ theo ý riêng thôi. Nó là một con mê đạo tưởng rằng khi chết sẽ được lên ngôi trên mây mà đánh đòn cầm suốt ngày.

Lại cười rộ và ba-lơn thô-lục.

—Đề xem ngày mai nó sẽ làm gì. Tao đánh cuộc rằng chúng mình sẽ cười ngất.

Nói đoạn, cả bọn tản đi. Trong lúc ấy trên đường-phố trơn-trượt và hôi-hám, cô thiếu-nữ mà chúng nói đến đó trở về nhà. Cô chừng mười tám tuổi, không cao lắm nhưng gầy- ốm, yếu-duối, vẻ mặt mệt-nhọc. Buổi tối đó cô buồn-rầu. Y-phục cô vậy dầy bùn đen, và cô nghĩ đến mình phải bỏ thì-giờ quý-báu để gột-rửa. Cô ngả lòng lắm, nhưng lại nhủ lòng rằng: «Tôi không thể bỏ mấy lớp học này. Không mà, bỏ thế nào được? Dẫu sao, tôi cũng cứ tiến-hành công-việc.»

Vì cô rất yêu-thương những cậu bé ngộ-nghịch đó. Chà! Nếu cô có thể dẫn chúng đến cùng Đấng Christ, thì chúng có thể trở nên những bậc anh-dũng là đường nào!

Về đến nhà, cô vừa leo cầu thang tối om, vừa nghĩ đến bao lần mình đã leo những bậc thang này. Cô lại thấy mình thơ-ấu, rón-rén xuống thang, tay ôm một gói quần-áo đem cầm lấy

vài xu mà không cho cha biết. Ôi, buồn thay là đường đi đến nhà cầm đồ ! Nhưng khi về, cô thấy mình dường như được thưởng vì mẹ mỉm cười hiền-hậu và có vẻ bớt thất-vọng.

Bước vào gian phòng chật-hẹp, cô nhớ lại những buổi tối thứ bảy cả hai mẹ con thức đợi cha cô. Tấm lòng lo-lắng, nặng-nề, họ vừa khâu, vừa nghe-ngóng những bước chơn xiêu-tó loạng-choạng của ông ghiền rượu và tiếng ầm-ầm xô chính cánh cửa ấy. Giữa cảnh ghê-sợ ấy, họ nguôi bớt nỗi lòng vì nghe hơi thở nhẹ-nhàng của mấy em bé ở phòng bên cạnh. Thường khi họ để phần cơm cho ông, vì dầu ông hư thân mất nết, nhưng họ vẫn yêu ông. Nếu vô-tình nổi cơn thanh-nộ, ông bèn đổ phần cơm đó vào trong lò sưởi. Thật ra thì chính là những

món ngon nhứt của hai mẹ con nhịn đói để phần ngon-lành cho ông.

Thỉnh-thoảng ông hung-hăng ghé-góm, thì bà sẽ-sẽ đẩy cô ra ngoài mà bảo rằng :

—Con ơi, đi chơi cho đến khi ba ngủ say hãy về.

Cô liền xuống thẳng, hai gò má ướt đầm giọt lệ, miệng lẩm-bẩm cầu-nguyện, đứng đợi ngoài đường. Song những ngày buồn-thảm ấy đã qua rồi. Ông đã qua đời, nên mấy mẹ con cô cũng bớt nỗi đau-khổ, mặc dầu sanh-kế của họ vẫn nhọc-nhăn, khó-khăn.

Buổi tối đó bà Slessor niềm-nở đón con gái mà âu-yếm nói rằng :

—Mary ơi, ngó bộ con mệt-nhọc lắm ; ấy cũng chẳng lạ gì vì con đã thức suốt đêm kê-cứu quyển sách kia. (Còn tiếp)

THI-CA KỶ-NIỆM NGÀY CHÚA PHỤC-SANH

ĐỖ-ĐỨC-TRÍ, HÀ-NỘI

«Ngài sống lại rồi như lời Ngài đã phán»

(Ma-thi-ơ 28 : 6)

Mây mờ-mịt giăng che cảnh-vật,
Giọt sương gieo mặt đất canh trường.
Cỏ-cây nhuộm vẻ thê-lương,
Muôn loài khóc Đấng Quân-Vương thọ-hình.
Nhưng vừa lúc bình-minh tươi-đẹp ;
Vàng thái-dương cuốn-đẹp mây mờ.
Cỏ-cây khêu-gợi hồn thơ,
Gió hiu-hiu dạo đường tơ tuyết vờ.
Bước cao thấp ba người tín-nữ,
Đa thương Thầy biết thuở nào phai.
Thầy đã lia chốn trần-ai,
Trò như chiên nhỏ lạc-loài, deo-neo.
Thuốc thơm sẵn đem theo xức xác,
Trước mộ-phần tan-tác hồn hoa.
—«Lạ thay, đá lấp vàng xa !
Đi-hải quý-báu Thầy ta đâu rồi ?»
Ba tín-nữ ngậm-ngùi than-khóc,
Trên má đào giọt ngọc long-lanh,
Băn-khoăn không hiểu dầu-tinh,
Trông người giấu xác Thầy mình một nơi.
Nhưng thiên-sứ trên trời giáng xuống,
Chiếu vinh-quang, chớp-nhoáng còn thua.
Rung-rinh trái đất ngàn xưa,
Oai thay, sự-giả từ Vua thiên-dàng !
Lân đá lớn, ngời ngang phần-mộ,
Áo trắng trong tuyết nọ khôn bì.

Coi kia, quân-linh uy-nghi,
Vào sanh ra tử, sá chi hiểm-nghèo !
Cờ La-mã hùng-kiêu, lẫm-liệt,
Tiếng trượng-phu anh-kiệt lầy-lùng,
Cầm gươm, chống giáo canh-phòng,
Dân-gian khôn xiết hãi-hùng, khiếp-kinh.
Trước thiên-sứ hiển-vinh, rực-rỡ,
Trước mộ-phần Chúa mở toang ra,
Trước quyền vô-lượng Chúa ta,
Phách-hồn đội linh Rô-ma rụng-rời.
Thiên-sứ phán : *«Hỡi người thực-nữ !
«Phước cho người ! Đừng sợ ! Vui đi !
«Jê-sus sống lại oai-nghi !»*
Nào ai thấu lẽ huyền-vi vô-cùng ?
Hỡi vũ-trụ, nguồn, sông, non-núi,
Hỡi cỏ-cây, tụ-hội hoan-hô !—
Hoan-hô Cứu-Chúa JÊ-SUS
Phục-sanh, triệt-hạ khám tù tội-khiên !
Hỡi tội-nhân mang xiềng vật-dục,
Đến mau xem Chúa phục-sanh rồi,
Sắp mình thờ-lạy Con Trời,
Lòng đen hóa trắng, hưởng đời tự-do.
Hỡi Hội-Thánh ! Phất cờ Thập-tự,
Ghé vai chung nhiệm-vụ cao-siêu.
Chúa yêu, ta cũng phải yêu,
Mai sau cùng Chúa tiêu-diêu cõi trời.

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

QUYỀN CHÚA CHỮA BỊNH TÔI

BỊNH tôi rất nguy-hiểm, trong da dầy có nhiều mụn nhỏ, đau-đớn vô-cùng. Theo lời thầy thuốc, nếu không mổ thì không thể nào lành được. Tôi đã lo-sợ, nhưng cảm ơn Chúa, trong lúc bối-rối, Ngài đã nhắc cho tôi nhớ tới Thầy Thuốc rất hay đang sẵn-sàng cứu-chữa tôi miễn là tôi hết lòng nhờ-cậy Ngài. Tôi bèn sắp mình xuống, cầu-khẩn danh Ngài, hết sức trông-mong công-lao huyết báu của Chúa Jê-sus-Christ trên cây thập-tự; cũng xin Chúa tha tội cho vì đã quá tin phương-pháp của loài người mà hờ-hững quyền-phép của Chúa.

Thì một buổi sáng kia, sau một đêm ăn-năn khổ-não và thiết-tha cầu-nguyện, Ngài đã chữa lành hẳn cho tôi; đến nỗi thầy thuốc phải lấy làm ngạc-nhiên, không hiểu bởi đâu mà có sự thay-đổi mau-chóng dường ấy, nhất là khi chiếu điện lại không còn thấy một vết mụn nào nữa. Sau đó Chúa đã bổ sức cho tôi, nay đã khỏi hẳn và đi làm được như thường.

Vậy, xin có lời thành-thực cảm-tạ ơn Chúa và các anh em đã sốt-sắng cầu-nguyện cho tôi, cùng an-ủi, giúp-đỡ trong lúc tôi lâm bệnh. Trong cơn thử-thách, Chúa đã dạy tôi biết «vui-mừng trong sự trông-cậy, nhịn-nhục trong sự hoạn-nạn, bền lòng mà cầu-nguyện» (Rô-ma 12: 12). Quả thật, nếu ta bằng lòng tin Đức Chúa Trời, thì Ngài làm được hết mọi sự vì Ngài đã hứa thì cũng có quyền làm trọn. —Trần-ngọc-Bản, Hà-nội.

CHÚA GIỮ KHỎI CHẾT

NGUYÊN năm ngoái tôi cho hai con tôi, là em Lật và em Cựu, lên học tại làng Thọ-lão, gửi ở nhà thầy giáo. Ngày thứ bảy 3 Octobre 1936, vào lúc

12 giờ trưa, ông thân thầy giáo, người đã già và cần-thận lắm, đem hai con tôi đi với ông vào một cái vực dề tắm. Khi đã tắm xong, đưa con lớn tôi lên bờ, còn ông cụ ẵm đưa con nhỏ tôi ra hụp lại, chẳng ngờ cụ sầy chơn ra sâu chìm chết. Phước thay, trong khi ông ấy chìm chết, có Cứu-Chúa gỡ con tôi ra, nên con tôi hụp-lặn giữa vực sâu.

Cảm ơn Chúa, khi ấy nhờ có thằng con lớn tôi ở trên bờ la làng kêu cứu, có người trong làng ra cứu con tôi lên, thì nó đã ngất-ngur. Cảm ơn Chúa, họ vực con tôi đem về nhà. Tôi được tin, lên đến nơi, thì thấy ông cụ ấy chết mà con tôi đã tỉnh lại như thường, nói và đi chơi được.

Tôi hết lòng cảm ơn Chúa, và cả vùng ấy ai nấy đều ngợi-khen Đức Chúa Trời mà nói rằng: «Quả là có Đức Chúa Trời ở cùng gia-quyến của người hầu việc Ngài.» Vậy nên tôi hết lòng cảm-tạ ơn Chúa, xin dâng tin này đề quý-vị đồng-thân trong Đấng Christ cùng tôi cả tiếng ngợi-khen Chúa. —Nguyễn-Dịch.

CHẲNG Ở ĐÂU XA

TỪ khi tôi tin Chúa thì Ngài ban cho tôi rất nhiều ơn-phước đến nỗi quá sự ước-mong của tôi. Vậy, tôi xin làm chứng cho quý anh chị yêu-dấu biết để hiệp cùng tôi mà ngợi-khen tại Cứu-Chúa.

Tôi vừa trở lại với Ngài, thì bị gia-dình ghét-bỏ, cha mẹ chửi-mắng, lảng-diềng chê-cười; nhưng, may thay, người bạn trăm năm của tôi thấy tôi nhịn-nhục thì cảm-động, bền tình-nguyện tin theo Đấng chịu chết vì mình. Từ đó gia-quyến chúng tôi lại càng bắt-bớ già, khi ấy tôi lại mất việc làm. Thật nguy thay, nhưng Chúa có đề cho

con-cái Ngài thất-vọng đau. Tôi hèn
kêu-cầu Ngài, thì Ngài đã sẵn sẵn cho
tôi một chỗ làm ở Đô-lương. Ở đây
phần nhiều họ không hiểu Tin-Lành
là gì. Khi đầu tôi có ý then không
dám nói đến Chúa, nhưng một hôm
bất-thình-lình tôi mở Kinh-Thánh xem,
lại đọc ngay vào câu: «Ai xưng Ta ra
trước mặt thiên-hạ, thì Ta sẽ xưng kẻ
ấy trước mặt Cha Ta ở trên trời.» Từ
đó mà đi tôi xin nhường Ngài đi trước
tôi, nên hiện nay khắp thành-phố Đô-
lương đã nghe được Danh cứu-rỗi.

Một hôm nhờ số Thánh-Kinh Báo
tôi mới biết tôi là một người ăn-cắp
bí-mật của Chúa, vì tôi tiếc một phần
mười. Nên tôi cúi đầu xin Chúa tha

tội, và tình-nguyện xin dâng đủ số.
Cảm ơn Chúa, thật y như lời Ngài đã
hứa trong sách Ma-la-chi 3: 10. Hiện
nay tôi không phải mất tiền thuê nhà
nữa, vì được dọn nhà lại ở trong sở.
Bây giờ tôi mới biết rằng chính Chúa
ở một đầu giây điện-thoại mà phán
cùng tôi, chẳng ở đâu xa. Tuy tôi
chưa thấy Ngài, song thấy phép lạ,
chưa sờ đến Ngài, song Ngài nói với
tôi và nghe lời tôi.

Mấy lời thành-thực tỏ cùng quý anh
chị yêu-dấu, xin quý anh chị hết lòng
cầu-nguyện cho vợ chồng tôi đủ sức
đứng vững trong đạo-lý của Ngài và
hết sức làm sáng danh Chúa ở đây.
—Ấu-thái-Bình, Đô-lương (Nghệ-an).

THI - CA SỬ - ĐỒ

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIỆU

Tòa công-luận và lời bàn của Ga-ma-li-ên

(Sứ 5: 33-40)

15. Lũ vô-tin nghe bài giảng-thuyết,
Lập mưu-mô toan giết sứ-đồ.
Một ông thầy luật xưng-hô:
«Tam đem các gã sứ-đồ lui ra.
Thêu-đa với Giu-đa ngày nọ
Tạo phù-ngôn rủ họ theo mình.
Hai người đều bị tử-hình,
Bao nhiêu lòng-giả tan-tành bốn
phương.
Nay các chủ muốn trường chơn nguy,
Thả họ đi tự ý rao-truyền.
Đạo này nếu bởi ý riêng,
Người ta bịa-đặt, bỗng liền thấy hư.
Quả gốc đạo phát từ thiên-thượng,
Sao chúng ta dám cưỡng với Trời?»
Họ nghe rõ bấy nhiêu lời,
Đánh đòn các gã, đánh rồi liền tha,
Cầm đem danh Christ truyền ra.



Lập chức thầy phó-tể để giúp việc Hội-Thánh

(Sứ 6: 1-7)

16. Các môn-đồ thấy thế,
Đặt bảy thầy phó-tể:
Kể cấp sự cần-dùng,
Người đồn danh Thượng-Đế.

Ê-tiên bị cáo lộng-ngôn

(Sứ 6: 8-15)

17. Phép kỳ hiên-hách các hương-thôn,
Náo-nức gần xa dậy tiếng đồn,
Nhờ Đức Thánh-Linh ban lẽ thật,
Bắt con trần-thế phục tài khôn.
Thương người, khẳng-khái lời kim-
thạch;
Ồ đạo, thêu-thừa tiếng lộng-ngôn.
Gương mặt Ê-tiên dường sứ-giả,
Cả tòa công-luận thấy kinh hồn.



Lời giảng của Ê-tiên

(Sứ 7: 1-53)

18. Từ Áp-ra-ham trải các đời,
Môi-se vâng lệnh chép như lời.
Lưu-truyền quyền luật dân Do-thái,
Ứng-nghiem lời kinh Đức Chúa Trời.
Ném đá tiên-tri, xưa tổ-phụ;
Đóng đinh Cứu-Chúa, hiện kim-thời.
Đành-rành luật-pháp từ thiên-sứ,
Sao chẳng vâng theo? Các bác ơi!

LỜI GỌI BẠN

Nếu anh em nhận-biết giá-trị và ảnh-
hưởng của Thánh-Kinh Báo 1937, thì xin
cứ cố-gắng cổ-động cho tờ báo này được
thành-hiệu mỹ-mãn hơn năm ngoài bội
phần. Đa-tạ!— T. K. B.



I PHI - E - RƠ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ LÊ-ĐÌNH-TUƠI

«Mà bây giờ được thương-xót.» Vì Đức Chúa Trời nhờ Con một Ngài đem sự yêu-thương lớn-lao ban cho chúng ta khỏi bị ở dưới cơn thanh-nộ, khỏi bị rửa-sả, đoán-phạt, nhưng được làm con Ngài và được sự sống đời đời (Ga 3: 13; Êph. 2: 4-9; I Gi. 3: 1-16; 4: 9, 10).

5) Khiến từ-bỏ các thói xấu (câu 11, 12).

Câu 11 khuyên tín-dồ nhớ lại mình là khách lữ-hành trên mặt đất, đương trải bước đến thiên-thành (Hê 11: 13); mặc dầu còn ăn chung ở lộn với thế-gian, nhưng phải kiêng-cữ những sự thuộc về tình nhục-dục, vì hễ dặng phần xác, ắt phải mất phần hồn (Côl. 3: 1-3; Ma 16: 26).

Ấy là thánh-ý của Đức Chúa Jêsus khi Ngài cầu-nguyện với Đức Chúa Cha rằng: «Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế-gian, nhưng xin Cha giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế-gian, cũng như Con không thuộc về thế-gian» (Gi. 17: 15, 16).

Câu 12 rằng: «Phải ăn-ở ngay-lành giữa người ngoại, hầu cho họ là kẻ vẫn gièm-chê anh em...»—Người ngoại hay có tánh khinh-bĩ và vu-khoát tín-dồ là hạng càn-dở, vô-luân, bại-đức, mới chuộng cũ vong, bỏ các cựu-truyền của tổ-tông để lại, cầm bằng một thứ quái-vật ở giữa xã-hội. Nhưng «đã thấy việc lành anh em, thì đến ngày Chúa thăm viếng họ ngợi-khen Đức Chúa Trời.» Chắc người thế-gian không thể thấy Đức Chúa Trời, nên Chúa dùng cách hành-vi thiêng-liêng của tín-dồ mà tỉnh-thức họ, tỏ cho họ biết quyền-phép diệu-kỳ của Ngài hành-động trong kẻ

tín-lùng, y như lời Đức Chúa Jêsus dạy-dỗ rằng: «Các người là sự sáng của thế-gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào khuất được. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, dặng họ thấy việc lành của các người, và ngợi-khen Cha các người ở trên trời» (Ma 5: 14, 16).

Quý-báu thay! Sự dạy-dỗ này là một ánh sáng thiên-thượng đánh tan cái màn đen kịt của tà-thuyết thế-gian, lên án cho cái chủ-nghĩa ích-kỷ trốn đời, ăn-tu nơi thâm-u tịch-mịch, nghịch với ý thánh của Đấng Christ là đường nào!

III.—Phận-sự của kẻ trông-cậy (2: 13-5: 14).

1) Đối với các bậc cầm-quyền (2: 13-17).—Có lẽ lúc bấy giờ nhiều tín-dồ lầm tưởng rằng mình đối với đời tuyet vô quan-hệ, chẳng cần đếm-xỉa đến pháp-nước luật vua. Nền Thánh Phi-e-rơ mới khuyên anh em hãy vâng-phục các bậc cầm quyền «vì có Chúa,» bởi «chẳng có quyền nào mà không đến bởi Đức Chúa Trời; các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ-định. Cho nên ai chống-cự quyền-phép, tức là đối-dịch với mạng-lệnh Đức Chúa Trời đã lập; và những kẻ đối-dịch thì chuốc lấy sự phán-xét vào mình» (Rô 13: 1-7).

Tín-dồ làm lành được lợi hai điều: 1) «Vì có Chúa; 2) được nhà cầm-càn pháp-luật ngợi-khen (câu 14).

Câu 15 dạy tín-dồ «làm lành để ngăn miệng kẻ ngu-muội, đại-dột.» Thi 14: 1 tỏ ra kẻ ấy là kẻ nói rằng không có Đức Chúa Trời, nên không biết kính-sợ Ngài. Chúng ta cần phải làm lành để bịt miệng họ.

(Còn tiếp)

GIẢI NGHĨA THƠ GIA-CO

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

5. Sỡ-phận vinh-hiến của người nào chịu nỗi sự cám-dỗ (câu 12). Từ-liệu đã dịch là «thử-thách» ở câu 2 thì trong câu này dịch là «cám-dỗ,» vì theo nguyên-văn Hi-lạp, nó gồm cả hai ý-nghĩa ấy. Nhưng ta nhờ sự từ-liếp ở câu 13 mà đoán rằng ở đây chắc nó có nghĩa là «cám-dỗ.» Và, chữ đã dịch là «thử-thách» ở câu 12 này cũng có nghĩa là «thi-nghiệm» hay là «thử-rèn.» Chữ ấy ở Rô 14: 18 và II Ti 2: 15 dịch là «đẹp lòng;» ở Rô 16: 10 dịch là «tiếp-nạp,» và ở I Cô 11: 19 dịch là «trung-thành.» Có một bản tiếng Anh dịch là «giả-trị.»

Dầu ta nên «coi sự thử-thách trăm bề thoát đến» cho ta «như là đều vui-mừng trọn-vẹn,» song ta chẳng nên có thái-dộ ấy đối với sự cám-dỗ bao giờ. Chính Chúa đã dạy môn-dồ Ngài cùng chính mình ta rằng: «Hãy cầu-nguyện hầu cho các người khỏi sa vào sự cám-dỗ» (Ma 6: 13; 26: 41; Lu 11: 4; 22: 31, 40), kéo tó tín-dồ ngộ-nhận rằng hề bị cám-dỗ nhiều thì có sự từng-trải dễ dắc-thắng về sau chẳng. Dầu ta phải chịu sự cám-dỗ, nhưng cũng có thể cậy sức toản-năng của Chúa dặng thắng nổi, và chính Ngài trong sự cám-dỗ ấy sẽ mở đường cho ta ra khỏi, hầu cho ta có thể chịu nổi (I Cô 10: 13).

Nếu có thể lấy câu này mà phụ thêm cho bài giảng Đức Chúa Jêsus ở trên núi (Ma-thi-ơ đoạn 5: 1-12), thì thật là tương-xứng lắm. Dầu ta không nên rước sự cám-dỗ như là khách quý bằng sự thử-thách, song đương giờ cám-dỗ ấy ta được kẻ là kẻ có phước, «vì lúc đã chịu nỗi sự thử-thách rồi thì sẽ lãnh mảo triều-thiên của sự sống mà Đức Chúa Trời đã hứa cho kẻ kính-mến Ngài.» Nếu ta muốn tỏ mình ra

là kẻ kính-mến Chúa thì chẳng có phương-pháp nào hay hơn là hết lòng nương-cậy Ngài để được cứu ra khỏi chước cám-dỗ. Sỡ-dĩ ta sẽ lãnh mảo triều-thiên của sự sống là vì ta kính-mến Chúa và vì bởi lòng đầy-dẫy sự kính-mến ấy ta cầu sự giải-cứu nơi Đấng ta hết lòng yêu-mến (Khải 2: 10). Nhược bằng có người nào không yêu-mến Cứu-Chúa ta, thì có dám cầu-xin Ngài giải-cứu họ khi gặp sự gian-truân đâu; như vậy, chắc họ phải chết mà thôi (I Cô 16: 22).

6. Căn-nguyên của sự cám-dỗ (13, 14).

(1) Phản-diện.—«...Đức Chúa Trời... không cám-dỗ ai.» Thôi thường hề khi nào người ta bị cám-dỗ rồi thì hay kiếm thế đổ lỗi cho kẻ khác. Ấy cũng như khi A-đam đã phạm tội thì đổ lỗi cho vợ mình, là Ê-va; Ê-va lại đổ lỗi cho con rắn. Chính A-đam cũng có đổ lỗi cho Đức Chúa Trời vì người thừa vớ Chúa rằng: «Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi» (Sáng 3: 12). Ngày nay chẳng khác gì với ngày xưa, vì nhiều khi người ta bị cám-dỗ thì họ đổ thừa cho Đức Chúa Trời rằng: «Ấy là Đức Chúa Trời cám-dỗ tôi.» Nhưng tác-giả không chịu cái ý-kiến sai-lầm của hạng người ấy, ông tỏ cho họ hiểu rõ rằng «Đức Chúa Trời chẳng bị sự ác nào cám-dỗ được, và chính Ngài cũng không cám-dỗ ai.» Thật ra có khi Chúa để cho ta bị thử-thách là tại Ngài muốn ban thêm đức-tin, sự nhịn-nhục, vân vân... cho ta, song như dịp đó các tư-dục trong lòng chúng ta xui cho ta bị cám-dỗ. Sự cám-dỗ là việc riêng của ma-quỉ, chứ Đức Chúa Trời chẳng hề cám-dỗ ai. Vì có ấy tác-giả thơ này có cho chúng ta biết hai đều hệ-trọng về hồn-tánh của Đức Chúa Trời như sau đây: (1) «Đức Chúa Trời chẳng bị sự ác nào cám-dỗ được,» nghĩa là trong Ngài tuyệt-nhiên chẳng có chút gì khuynh-hướng về tội-ác.

(Còn nữa)



NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =



SỨ-MẠNG LÚC TÂN-XUÂN

«Vi Ta là Đức Giê-hô-va, Ta không hề thay-đổi»

(Ma-la-chi 3 : 6)

NĂM, cũng như ngày, liên-tiếp nhau và không giống nhau. Mọi sự thay hình đổi dạng hoặc mau hoặc chậm, rồi biến mất và tiêu-tan. Các biến-động và các nhân-vật đều mau qua và không vững-bền. Chính cõi thiên-nhiên cũng cứ tiến-hóa không cùng. Nhưng có một Đấng không hề thay-đổi và đã sắm sẵn một nhà đời đời cho những kẻ được Ngài yêu-mến.

Có sự đời-đổi trên mặt biển. Lượn sóng lên, xuống. Có khi mặt trời chói-lòa, có khi lại ẩn mất. Có khi buổi sáng cảnh-vật tung-bùng, tươi-vui, thế mà đến chiều đã nổi cơn bão-tổ. Nhưng ngọn hải-đăng xây trên vầng đá vẫn phát ra tia sáng khắp chung-quanh, vẫn đứng trơ giữa những làn sóng quay-cuồng, vẫn không hề thay-đổi.

Có sự đời-đổi trong vườn hoa. Hoa nở rồi tàn, cánh hoa theo nhau mà rơi xuống. Màu-sắc lộng-lẫy và hương thơm ngào-ngạt không còn nữa. Nhưng ở giữa vườn, vầng thái-dương vẫn y nguyên suốt bốn mùa và thuật truyện những ngày qua.

Có sự đời-đổi trong gia-đình chúng ta. Có cha mẹ qua đời, có con-cái ra đời. Có người yên-nghỉ trong phần-mộ, có người vui-mừng làm lễ thành-hôn. Nhưng Đấng ở thiên-dàng đương sẵn-sóc chúng ta có một danh-hiệu thiên-niên bất-dịch là : «CHA ĐỜI ĐỜI» (Ê-sai 9 : 5).

Bây giờ chúng ta bước sang năm mới, và lời hứa : «**Ta không hề thay-đổi**» lại vang-lừng như một chứng-cớ phước-hạnh có hồi-thanh êm-dịu và

ngân-nga, gieo vui vào cõi lòng ta.

Hỡi anh em đương đọc những hàng chữ này, năm mới đây có lẽ sẽ là «chỗ rẽ» của đời anh em. Anh em sẽ phải tự hỏi rằng : «Tôi đi sang phía hữu hay phía tả ? Tôi sẽ sa xuống trũng thấp hơn nữa, hay là sẽ leo sườn núi lên đến tận đỉnh ?» Chung-quanh anh em biết bao người cuồng-dại cứ đi đường mà không tự hỏi những câu ấy. Chỉ có một vài người nói rằng : «Mục-đích chúng tôi cao hơn ! Chỉ có Đấng Christ làm nguôi đau-khổ của linh-hồn chúng tôi ! Chúng tôi sẽ quay về với Ngài để được tha-thứ, an-ủi và yên-nghỉ.» Có sao anh em không thuộc về số ít-ỏi này ?

Đương khi năm tháng quay-cuồng qua mất, chính anh em há lại không cảm-biết rằng giữa những sự đau-thương, thất-vọng, tang-chế, mình có cần một Đấng loàn-năng, từ-ái và nhơn-đức vô-cùng, hiểu-biết mình và giúp-dỡ mình, sao ? Chắc anh em có cảm-biết như vậy.

Này, năm mới đã đến, trẻ và đẹp như là lúc hừng đông. Ôi ! Ước gì chúng ta có thể gìn-giữ nó như vậy, không một nét nhăn, không một điềm u-ám ! Ước gì những sự ham-muốn cũ của ta được tẩy sạch, những gánh nặng cũ của ta được cất-bỏ, những tội-lỗi cũ của ta được tha-thứ ! Ước gì mọi sự đời ra mới cũng như năm mới vậy !

Kẻ nào tin, nghĩa là kẻ nào muốn, thì có thể được mọi sự ! — *Hedgar Pluviannes.*

THÀNH NÀO LÀM BÀ-CHỦ?

Mạc-tư-khoa! La-mã! Giê-ru-sa-lem! Ấy là tên ba thành-phố được Kinh-Thánh ghi-chép đặc-biệt, coi là trung-tâm của những quyền-lực trong ngày sau-rốt sẽ chiến-dấu với nhau để tranh quyền cao-cả trên thế-giới.

Hai mươi năm trước, chẳng một thành-phố nào trong số ấy được đứng đầu hàng trên trường chánh-trị quốc-tế. Trước kia Mạc-tư-khoa chỉ có một địa-vị tầm-thường ở nước Nga, vì kinh-đô là thành *St. Pétersbourg*, nhưng bởi một sức thúc-giục mầu-nhiệm, chánh-phủ Xô-viết lại thiên-dô ra Mạc-tư-khoa (*Moscou*). Vì người ta cố-ý làm như vậy, nên những lời tiên-tri trong Kinh-Thánh có cơ được ứng-nghiem đầy-dủ. Đẳng sau bóng tối, Đức Chúa Trời làm thành ý-dịnh của Ngài.

Trước kia thành La-mã (*Rome*) chỉ có danh-tiếng là nơi chùng-bày các cổ-tích và đồ mỹ-thuật khiến người tưởng-nhờ cuộc dĩ-vãng hiển-hách của đế-quốc La-mã. Vua nước Ý và Giáo-hoàng còn tranh quyền bao tàu, thì thành La-mã chẳng có mấy-may hi-vọng làm bà-chủ thế-giới. Nhưng dường như để làm ứng-nghiem lời tiên-tri, vua nước Ý và Giáo-hoàng đã phục-hòa với nhau dưới bàn tay nhà độc-tài *Mussolini*.

Trải bao thế-kỷ bị chà-nát bởi dân Thổ-ahĩ-kỳ vô-tin, thành Giê-ru-sa-lem chẳng còn hòng được thế-giới chú-ý, bất-quá là thành thánh của dân Y-sơ-ra-ên bị tan-lạc, là nơi Chúa chúng ta đã bị đóng đinh trên cây thập-tự. Nhưng để làm ứng-nghiem lời tiên-tri, thành Giê-ru-sa-lem đã sống lại từ trong bụi đất của các thời-dại, mặc áo tốt-đẹp, thân-góp hết của báu trong xứ, và như vậy cứ làm mời cho dục-vọng và sự tương-tranh của Mạc-tư-khoa và La-mã, làm mời cho đến chừng nào phục-hòa cùng Đức Chúa Trời.

Rốt lại, ta phải hỏi rằng: «Mạc-tư-khoa, La-mã, hay là Giê-ru-sa-lem sẽ làm chủ thế-giới?» Đẳng Xô-viết đáp: «Mạc-tư-khoa!» *Mussolini* đáp: «La-mã!» Nhưng Đức Chúa Trời đáp: «Giê-ru-sa-lem!» Tình-hình này đánh mạnh vào tâm-trí ta, và cũng rắc-rối vì, ghê-gớm thay, Sa-tan

quả-quyết tranh phần thắng-lợi với chính Đức Chúa Trời! Nhưng công-việc nó nào khác đem trứng chọi với đá.

Ngày xưa Sa-tan đã bảo Con Đức Chúa Trời thờ-lạy nó, thì nó sẽ cho quyền cai-trị cả thế-gian—«Vi bằng người sắp mình trước mặt ta mà thờ-lạy, thì ta sẽ cho người hết thấy mọi sự này (Ma-thi-ơ 4:9). Con Đức Chúa Trời không chịu. Nhưng chẳng còn bao lâu nữa, nó lại đem quyền kia cho một nhân-vật khác, và nhân-vật ấy sẽ nhận. Bây giờ ta phải tự hỏi rằng: «Nó sẽ cho ai? Cho Mạc-tư-khoa, La-mã, hay Giê-ru-sa-lem?»

Đức Chúa Trời đã thề với vua Đa-vít rằng không bao giờ cho một người nào ngồi trên ngai vua ấy. Lời thề này đã được ứng-nghiem trong Đấng Christ. Đức Chúa Trời cũng đã tuyên-bố rằng dân Y-sơ-ra-ên hiện đương tan-lạc sẽ được trở về đất thánh để phục quyền Vua CHRIST. Sa-tan tự biết không thể hủy-diệt Vua CHRIST, nhưng nếu nó có thể hủy-diệt dân của Vua ấy, thì mưu-định mà Đức Chúa Trời đã tuyên-bố sẽ hỏng mất. Như vậy, vì quyết đánh bại Đức Chúa Trời (!), Sa-tan sẽ chọn một người làm đại-biểu cho nó, người ấy sẽ dùng mưu thần chước quỷ làm cho dân Giu-đa đầu-phục mình, cốt ý để đem họ xa-cách Đức Chúa Trời và hủy-diệt họ tron-trọi.—*F. W. Pitt*.



VÔ-TUYẾN-ĐIỆN TRUYỀN-THANH

Mời làm lễ khánh-thành một đồn vô-tuyến-điện truyền-thanh ở Giê-ru-sa-lem. Lần thứ nhất trong lịch-sử người ta được nghe mấy tiếng Hê-bơ-rơ này do máy vô-tuyến-điện truyền-thanh: «*Yerushalaïm medaberet*,» nghĩa là «Giê-ru-sa-lem đương gọi.» Đồn cũng có truyền những tin-tức bằng tiếng Hê-bơ-rơ. Thật là dụng-ý khéo lắm. Cách đây ít lâu tiếng Hê-bơ-rơ chưa phải là sinh-ngữ, thế mà nay đã chiếm địa-vị trọng-yếu ở xứ Pha-lê-tin.

Chữ «vô-tuyến-điện truyền-thanh» trong tiếng Hê-bơ-rơ là «*Shidar*,» nghĩa là «truyền.» Đã phát chừng 12 ngàn giấy nhận đặt máy vô-tuyến-điện truyền-thanh ở xứ Pha-lê-tin.—*Le Chrétien*.



ĐÔNG QUA XUÂN TỚI

MÙA ĐÔNG QUA, MỌI SỰ CŨ QUA

Hỡi chủ cũ, là quỷ Sa-
tan hung-ác, hãy ra khỏi
lòng ta!

Lòng cũ tôi xấu-xa,
hư-hoại, tôi lột-bỏ nó đi.

Đời cũ tôi đau-khổ, buồn-rầu,
chán-nản và thất-bại.

Tư-tưởng cũ tôi sai-lạc, hư-không,
hướng về thế-gian.

Hành-vi cũ tôi cong-queo, giả-dối,
làm gương tối-lắm.

Miệng-lưỡi cũ tôi hay nói hành,
nói vu, nói bậy-bạ, và nguyên-rủa.

Tay cũ tôi làm những việc không
công-bình, hung-bạo, theo sự thúc-
giục của lòng vị-kỷ.

Chơn cũ đi đến quán rượu, nhà
hát, nhà chiếu bóng, nhà nhẩy đầm,
nhà cờ-bạc.

Mắt cũ tôi nhìn những sự dâm-ô,
phù-phiếm, xem những sách-vở gợi
ý xấu-xa.

Tiền-trình cũ của tôi tối-lắm,
khiếp-sợ sự chết, mờ-mả và án phạt
đời đời.

TIẾT XUÂN ĐẾN, MUÔN PHƯỚC MỚI ĐẾN

Lạy Chủ mới, là Giê-sus từ-ái, hãy
ngự vào lòng tôi!

Lòng mới Chúa thay vào, tốt-lành,
trong-sạch như tuyết.

Đời mới tôi vui-sướng, thỏa-mãn,
hơn-bỏ và đắc-thắng.

Tư-tưởng mới tôi hợp-lý, thiết-
thực, hướng về Thiên-quốc.

Hành-vi mới tôi ngay-thẳng, thật-
thà, làm gương sáng-láng.

Miệng-lưỡi mới tôi hay nói tốt,
nói lời yên-ủi, nói lời vừa-giúp, và
chúc phước.

Tay mới tôi làm những việc rất
công-bình, yêu-thương, theo sự
thúc-giục của lòng vị-tha.

Chơn mới tôi đi đến nhà-thờ, nhà
người nghèo-khổ để giúp-dỡ họ,
nhà người tội-lỗi để cứu-vớt họ.

Mắt mới tôi nhìn những sự thánh-
khiết, hằng còn, xem Kinh-Thánh là
nguồn mọi sự tốt-đẹp.

Tiền-trình mới của tôi sáng-sủa,
chờ-dợi hạnh-phúc trên thiên-dàng
và sự sống đời đời.

**CŨ! MỚI! HẸN ANH EM MUỐN MỚI! VẬY, HÃY QUÌ GỒI.
TIẾP-NHẬN JÊSUS LÀM CỨU-CHỨA MÌNH, THÌ MỌI SỰ CŨ QUA
HẾT, MỌI PHƯỚC MỚI ĐẾN NGAY. — Đồ-dức-Trí.**

26 CHỮ «N» GỒM HẾT ĐẠO-LÝ

gày xưa Đức Chúa Trời dựng nên loài người.
guyên-lỗi sa-ngã, phạm tội.
guồn-gốc tội-lỗi ở trong lòng ta.
gọn sóng tội-lỗi tràn khắp thế-giới.
guy thay cho kẻ ở trong tội-lỗi!
hưng Đức Chúa Trời cứ thương-xót loài người sa-ngã.
gôi thứ hai đã trở nên Người ở giữa chúng ta.
gười đời ghen-ghét Đức Chúa Jê-sus.
ăm 33 tuổi, Đức Chúa Jê-sus chịu chết.
hưng đến ngày thứ ba, Ngài đã sống lại.
gự lên trời, Ngài nhận hết cả quyền-phép từ Đức Chúa Trời.
gũ-tuần lễ ấy, Đức Thánh-Linh giáng-làm.
gọn đức Tin-Lành đã rọi khắp mọi nơi.
gay lúc bây giờ hãy tin theo Cứu-Chúa.
hờ huyết báu Ngài, tội ta được tha.
hờ Thánh-Linh Ngài, ta được tái-sanh.
gày nay ta được bình-an, vui-vẻ.
ền thánh, khỏi bị tội-lỗi cai-trị.
gôi bên hữu Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jê-sus cứ cầu thay cho ta.
gày sau, ta được hưởng hạnh-phước đời đời.
ều phải qua đời, sẽ sống lại khi Chúa tái-làm.
gần năm bình-an, đồng-trị với Chúa.
ều chẳng ăn-năn, chắc sẽ bị phạt.
ghe tiếng Chúa gọi, chớ có cứng lòng.
gẫm-nghĩ kỹ-càng, quyết chọn đường sống hay đường chết.
gọn lửa đời đời, ta kíp tránh ngay!—*Đỗ-đức-Trí.*

KẺ CHẾT CÓ SỐNG LẠI KHÔNG ?

MỤC-SƯ LÊ-VĂN-CUNG, Ô-MÔN, NAM-KỲ

*Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Ta là sự sống lại và sự sống;
kẻ nào tin Ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi»*

(Giăng 11 : 25)

CÂU hỏi: «Kẻ chết có sống lại không?» ai nghe qua cũng ngạc-nhiên, thăm tưởng như chuyện mơ-hồ, bịa-dặt, không thể nào tin được. Độc-giả khoan vội bỏ qua vấn-đề hệ-trọng này kẻo rất uổng. Nếu những kẻ chết không sống lại thì Đấng Christ cũng đã chẳng sống lại nữa. Lại nếu kẻ chết quả thật không sống lại, thì Đức Chúa Trời đã chẳng khiến Đấng Christ sống lại, mà chúng tôi cũng đã

làm chứng trái với Đức Chúa Trời rằng Ngài đã làm cho Đấng Christ sống lại (I Cô-rinh-tô 15 : 13-15). Lại nếu Tin-Lành chỉ có sự trông-cậy về đời này mà thôi, thì sự giảng-dạy của chúng tôi ra luống công, đức-tin cũng vô-ích. Kẻ chết có sống lại không? Tôi xin đáp lẽ dưới đây:

I.—Chắc-chắn kẻ chết sẽ có sống lại

Lấy lý-tánh mà suy, thì không thể

nào tin được rằng kẻ chết sẽ có sự sống lại, vì kẻ chết bị chôn nơi mồ-mả, thân-hình đã mục-nát, và xưa nay cũng chưa hề có ai chết đi sống lại. Song lấy chơn-lý mà tìm cho thấu-dáo, thì biết rõ-ràng, chắc-chắn kẻ chết sẽ có kỳ sống lại về phần xác cách vinh-hiền chẳng sai. Kia, thử xem những vật gì mình đã gieo, nếu không chết

độc, không sai, đúng kỳ sanh hông kết quả diêm-dà.

Hỡi quý độc-giả! Trong muôn vật duy có loài người là quý hơn hết vì là có linh-hồn, mà chết rồi không có sự sống lại, thì không bằng một hạt giống nhỏ-mọn kia sao? Lúc ban-sơ chưa có chi cả, chỉ có khí hồn-dộn mù-mịt thôi; Kinh-Thánh chép rằng: «Ban

GIỮ ĐẠO VÀ THEO ĐỜI

VỪA
TIN
CHÚA
JÊSUS,
VỪA
HAM
MÙI
ĐỜI
NHỜ-
BẮN,
NÀO
KHÁC



CHI
NGƯỜI
ĐẮM
TÀU
VỪA
ÔM
TẮM
VÁN,
VỪA
GIỮ
TÚI
TIỀN

Người ta chỉ có một tấm lòng, hễ để thiện làm chủ thì phải loại ác ra. Ai tin-cậy Đức Chúa Jêsus, cũng phải bằng lòng để Ngài tẩy sạch lòng nhờ-bắn, chớ không thể vừa xin Chúa cứu, vừa theo vật-dục được.

đi trước đã, thì không sống lại được. Thí-dụ như hạt lúa mì, hoặc hạt giống nào khác. Muốn cho nó sống lại y nguyên theo hình-thể nó, trước hết phải đem gieo xuống đất, hạt đó phải chịu hơi đất làm cho tan-nát, nứt mảy hư ruột, sau đó hạt mới có thể mọc lên và sống lại. Trong hạt đó không có hình-thể cây, không có nhánh lá, nhưng khi nó sống lại, thì hạt nào tùy theo y nguyên-chất cây nấy, không

đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.» Kế đó Ngài dựng nên nhứt, nguyệt tinh-tú, sơn, xuyên, hà, hải, phi, cầm, động, thực... Đến ngày thứ sáu, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh-khí vào lỗ mũi, thì người trở nên một loài sanh-linh (Sáng 1: 1-31; 2: 7). Từ đó đến nay Ngài bảo-thủ công-việc tạo-tác vẫn còn tồn-tại y nguyên, bốn mùa tám tiết xây-chuyển tuần-hoàn không

hề sai-lạc chút nào. Vũ-trụ lớn-lao như thể Ngài còn tạo-thành được thay, phương chi kẻ chết rồi, dầu mục-nát ra tro-bụi đi nữa, Ngài không quyền làm cho sống lại được hay sao?

Lại nữa, hồi loài người và muôn vật chưa có mà Ngài tự tạo-thành ra có được, dễ thường đã có rồi mà chết đi, hư đi, há không sửa-sang và làm cho sống lại cách dễ-dàng được sao? Kẻ chết xưa nay chẳng khác như những hạt giống ta đã gieo năm đó, chỉ chờ cho đến kỳ sống lại đó thôi, chờ không phải chết mà tiêu mất dấu. Hiện nay dầu chưa có ai trong vòng kẻ chết sống lại (ngoài ra Đức Chúa Jê-sus), ấy chẳng qua là chưa đến kỳ đó thôi. Nhưng khi kỳ-hạn được trọn, chắc-chắn Đức Chúa Trời sẽ dùng quyền-phép Ngài làm cho những kẻ chết đều sẽ được sống lại.

II.—Cách-thức và thứ-tự của kẻ chết sống lại

Cách-thức này Đức Chúa Trời có khải-thị cho ông Ê-xê-chi-ên nói tiên-tri về hải-cốt được sống lại rằng: «Này, Ta sẽ phủ hơi thở vào trong các người, và các người sẽ sống. Ta sẽ đặt gân vào trong các người, sẽ khiến thịt mọc lên trên các người, và che các người bằng da. Ta sẽ mở mồ-mả các người, làm cho các người lại lên khỏi mồ-mả. Ta sẽ đặt Thần Ta trong các người, và các người sẽ sống» (Ê-xê-chi-ên 37: 5, 6, 12, 14). Nghe lời dự-ngón ấy, độc-giả nghĩ sao? Có tin Đức Chúa Trời làm được mọi sự chẳng? Về phần tôi, tôi tin chắc thật việc gì Ngài làm cũng được. Còn thứ-tự của kẻ chết sống lại, thì có hai kỳ-hạn: 1) Người tin Chúa sống lại; 2) Kẻ vô-tin sống lại.

Kỳ trước là kỳ Đức Chúa Jê-sus-Christ tái-lâm lần thứ nhất. Lúc ấy «sẽ có tiếng kêu lớn, và tiếng kèn của thiên-sứ lớn, cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước hết. Kế đến chúng ta là kẻ sống

mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không-trung mà gặp Chúa» (I Tê 4: 16-17). Ở đó một ít lâu thì Ngài giáng-lâm tận mặt địa-cầu, lập nước ngàn năm bình-an. Khi ấy những người tin Chúa, nhờ-cậy công-lao trên thập-tự-giá của Đấng Christ, sẽ được cứu-rỗi trọn-vẹn, cùng Chúa vui-vẻ, hạnh-phước vô-cùng.

Kỳ thứ nhì là kẻ vô-tin sống lại khi hạn ngàn năm đã mãn và đến sự phán-xét sau-cùng. Lúc đó Đấng Christ ngồi tòa sắc trắng, hết cả những kẻ chết từ thủy-tổ nhơn-loại cho đến ngày tận-thế đều sẽ sống lại. «Biển đem trả những người chết mình chứa, sự chết và Âm-phủ cũng đem trả những người chết mình có; mỗi người trong bọn đó bị xử-đoán tùy công-việc mình làm» (Khải 20: 13). Từ đó về sau những người này phải ở chung với ma-quỉ trong hồ có lửa và diêm. «Chúng nó phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời» (Khải 20: 10).

III.—Đấng Christ là trái đầu mùa của kẻ chết sống lại

Mọi thứ cây trái có đầu mùa và cuối mùa. Loài người cũng thế. Trong A-dam, mọi người đều chết; A-dam là trái đầu mùa của kẻ chết. Trong Đấng Christ, mọi người đều sống lại; Ngài là trái đầu mùa của những kẻ chết sống lại. «Nhưng mỗi người theo thứ-tự riêng của mình, Đấng Christ là trái đầu mùa, rồi tới ngày Đấng Christ đến, những kẻ thuộc về Ngài sẽ sống lại» (I Cô 15: 20, 22, 23). Thế thì, ai muốn hưởng được hạnh-phước kỳ sống lại thứ nhất đặng khỏi bị khổ-sở nơi hồ lửa vực sâu, hãy mau mau đến cùng Đức Chúa Jê-sus, tất-nhiên Ngài sẽ cứu cho. Ngài cũng có hứa rằng: «Kẻ đến cùng Ta, thì Ta không bỏ ra ngoài đâu.»

Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin Ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi» (Giăng 11: 25).



TÌM VÀ CỨU NGƯỜI SA-NGÃ

—Cần gấp-ghình quá thế, làm sao đi được, chị?

—Chị nhất thật, bốn năm trái xoài chín đỏ choang ngon quá, đi bươn qua lượn mà, sợ chi? Quấy-quá thì té, rồi dính tí bùn thôi chứ gì.

Sáng 7 giờ, Ân và Bách đi lượn xoài trong vườn. Chị Ân thì sợ té hơn là được ăn mấy trái xoài chín ngon-lành kia. Chị Bách trái lại, ham-thích mấy trái xoài đến nỗi chẳng kể cây cầu gấp-ghình là quan-hệ.

—Đánh liều đi chị Ân, chị đi trước, tôi đi sau, đừng sợ mà!

Lời ép-uồng của chị Bách làm cho vui lòng chị Ân, nên chị vừa đi vừa nói:

—Thôi ta cứ đi, may thì được, bằng rủi thì té một tí có hại gì.

Ồ! Chị vừa đi vừa nói mà cầu lắc, chị không cẩn-thận, nên chị té ầm xuống mương. Mương thì sâu, dốc đứng và rộng; nhưng may lắm vì nước trong mương có ngang ngực chị thôi, bởi đó chị đứng được mà kêu-la cầu cứu rất là thương-hại. Trong lúc Ân vừa té, chị Bách quả-quyết kia liền bỏ chạy rất nhanh. Tội-nghiệp chị Ân, phần thì lạnh, phần thì sợ, chị cứ kêu lên ầm-ĩ vang vườn. Nghe tiếng sột-sạt gà bơi, chị cũng kêu; nghe tiếng chó chạy, chị cũng kêu.

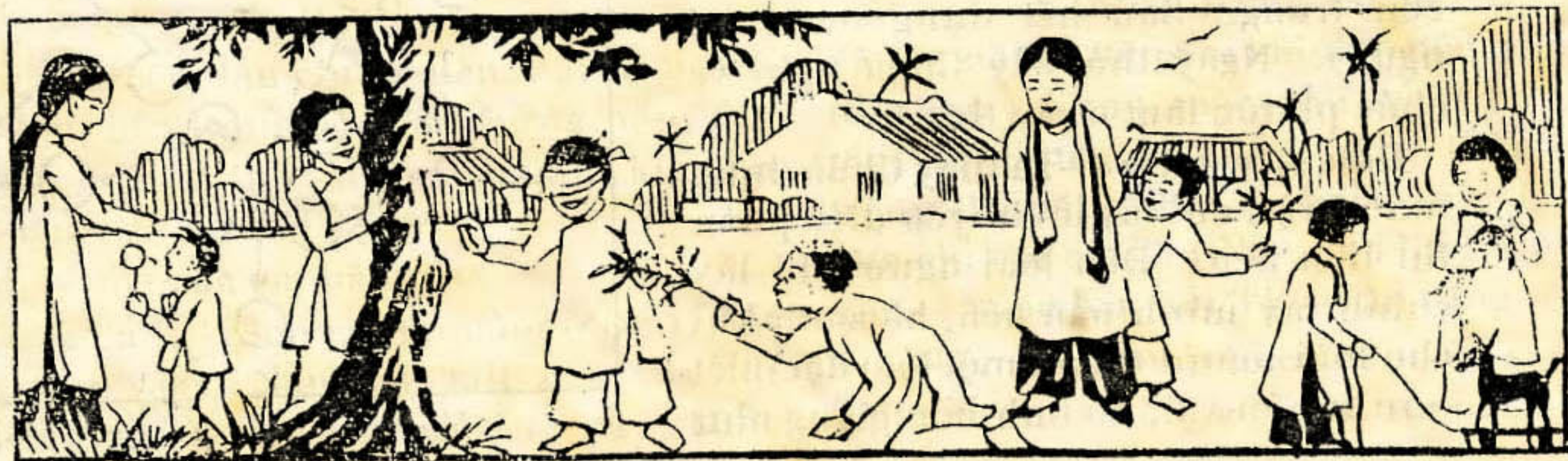
—Ai cứu tôi, Ai vớt tôi! Xin cứu! Tiếng kêu vang rền không dứt. Sợ quá đến nỗi gặp Cẩm là người thù mà chị cũng kêu cứu. Một người kia thấy đáng thương, bảo rằng: «Đem rân leo lên, chị sẽ kéo tiếp.»

Chị Ân mừng quá, rớt cuộc rồi cũng buồn. Thì-giờ này là giờ chị Ân tự trách lấy mình sao quá ham chị đều đó. Nhưng ăn-năn đã quá trễ, nên chị tự rú lên khóc.

Một chập lâu chủ làm vườn nghe tiếng vắng-vắng, biết rằng có người té hăm, nên đi rất mau-lẹ tìm đến nơi Ân té, nhảy xuống và đem chị lên, đưa về đến nhà.



Ồ! Chúng ta cũng như vậy, vì ham mồi của thế-gian mà phải lạc lối xa-cách với Đức Chúa Trời, phải đi trong tối-tăm, chẳng biết sự sáng, chẳng biết nẻo trở lại cùng Cha, cứ kêu-cầu đủ các thần không thể cứu mình được. Rớt cuộc thì lại tự trách lấy mình. Ai cứu chúng ta trong lúc nguy này? Ai vớt chúng ta? Ai chịu bỏ mình tìm-kiếm chúng ta? Ồ! Chúa, Chúa Jesus-Christ «**đã đến tìm và cứu kẻ bị mất**» (Lu-ca 19: 10). Ấy Chúa cứu chúng ta đó. Hãy tin Ngài để được cứu, được khỏi lạc đường.—Nguyễn-thị-Vẽ.



ĐỒ AI BIẾT!

- 1.—Con rắn bằng đồng là thế nào?
- 2.—Đoạn nào là «đoạn yêu-thương» trong Kinh-Thánh?
- 3.—Đoạn nào dài nhất Kinh-Thánh?
- 4.—Hãy viết hết câu này: «.....cũng không làm cho đẹp lòng mình.....»
- 5.—Sông nào dài nhất xứ Pha-lê-tin?
- 6.—Đấng Christ cho dân-chúng ăn

- hai lần, mỗi lần có bao nhiêu người?
- 7.—Ma-thi-ơ có một tên khác là gì?
- 8.—Bạn thân nhất của Đa-vít là ai?
- 9.—Hãy viết hết câu này: «Hãy đến, cúi xuống mà thờ-lạy.....»
- 10.—Ai dẫn đường đến nơi dọn lễ Vượt-qua cho Chúa và các môn-đồ dự? (Số báo sau sẽ có bài giải-đáp).

TRUYỆN-TÍCH KINH-THÁNH

SÁCH SÁNG-THỂ KÝ

BÀI I.—SỰ DỰNG NÊN TRỜI ĐẤT MUÔN VẬT

Mình là loài người mà không biết mình bởi ai dựng nên, ở trong vũ-trụ mà không hiểu vũ-trụ do ai sáng-tạo, cũng lấy làm thẹn! Vì có đó ta phải tìm-kiếm đến cội-nguồn.

May thay! Kinh-Thánh chép: «Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.» Song đất đã trở nên vô-hình (hỗn-độn), nên Chúa phải tái-tạo cho trở nên như ta thấy bây giờ. Vả, theo các nhà niên-dại-học thì lúc ấy chừng 4.000 năm trước Chúa Jêsus giáng-sanh.

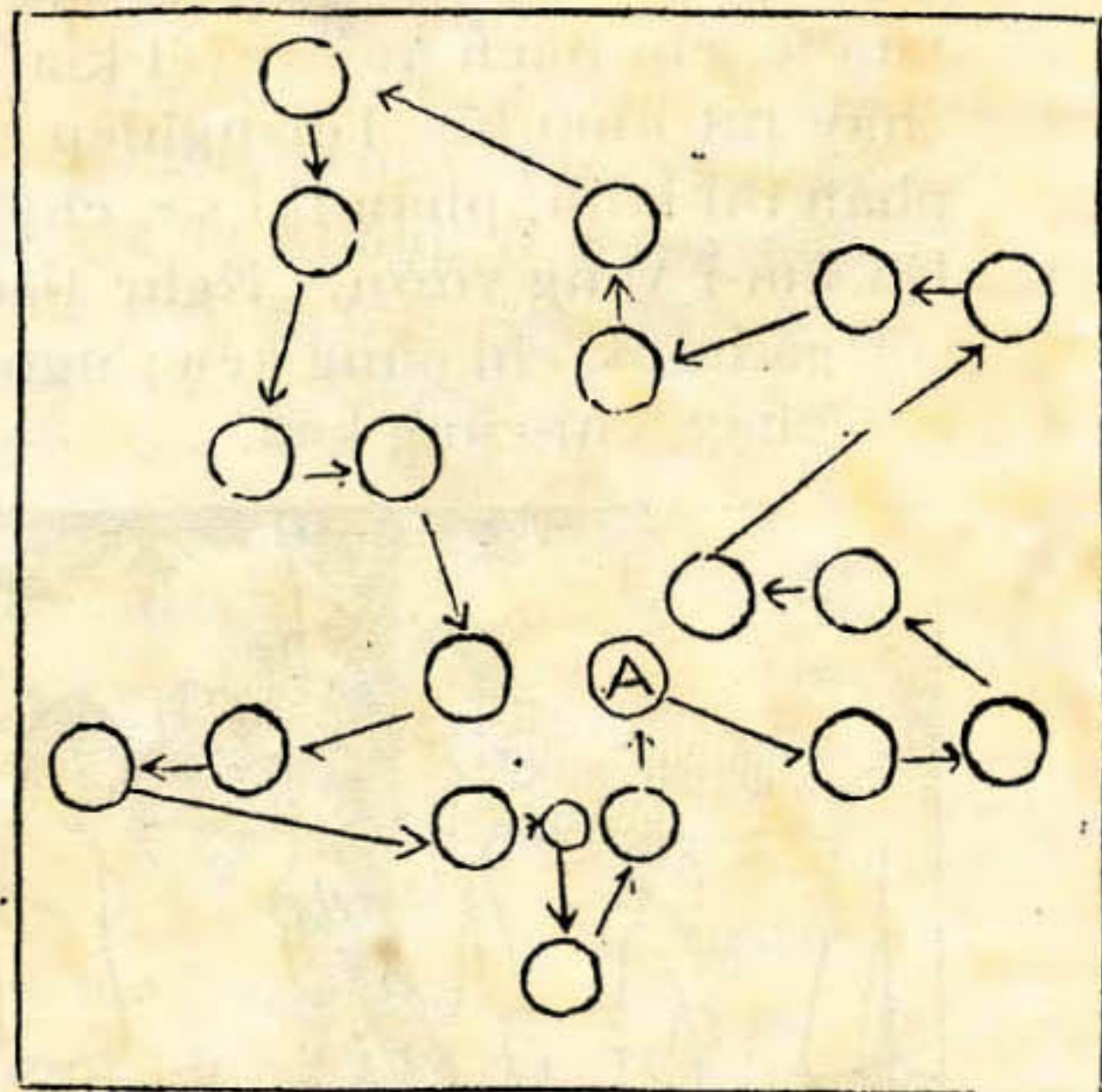
Công-việc tái-tạo trong sáu ngày. Ngày thứ nhất dựng nên sự sáng để phân-biệt sự tối. Ngày thứ nhì dựng nên khoảng không. Ngày thứ ba phân giới-hạn cho đất liền và biển cả, dựng các loài thảo-mộc để cứ sanh-hóa ra luôn. Ngày thứ tư dựng nên mặt trời, mặt trăng cùng các ngôi sao để soi sáng và định dấu thời-tiết. Ngày thứ năm dựng nên các loài cá và chim. Ngày thứ sáu dựng nên các loài thú và côn-trùng. Sau hết dựng nên loài người. Ngày thứ bảy Chúa nghỉ và chúc phước làm ngày thánh.

Đều suy-gẫm.—Ta thấy Chúa dựng muôn vật, chỉ lấy lời huyền-diệu phán thì liền nên. Đến loài người thì lấy chính tay mình nắn nên, hà sanh-khí cho loài người thành một loài đặc-biệt hơn muôn vật, có linh-hồn giống như

chính mình Ngài. Loài người có thể cai-trị muôn vật. So-sánh Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật và loài người, chẳng khác chi người kia sanh con và sắm gia-tài cho con vậy. Con hưởng gia-tài bao nhiêu, càng nên tôn-kính cha bấy nhiêu. Loài người càng hưởng muôn vật bao nhiêu, càng phải tôn-kính, thờ-phượng Chúa bấy nhiêu mới phải lẽ.

Câu nên học thuộc lòng.—«Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh-khí vào lỗ mũi, thì người trở nên một loài sanh-linh» (Sáng-thể Ký 2: 7).—*Mục-sư Phan-văn-Hiệu, Bến-tre.*

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC





KÌA, AI PHỤC BÊN MỒ!

(Truyện ngày lễ Phục-sinh cho trẻ con và người lớn)

—SUYT! Suyt! Nói nhỏ
chớ, hai em! Im kìa!

Cậu Ngọc và cậu Huyền đang
chơi trong một góc nhà, thì cô Thu-Vân
đi rón-rén ra, xua tay bảo như thế. Ấy
vì má chúng đương đau nặng, nằm
liệt trên giường, cần được yên-lặng cho
dễ chịu đôi chút.

Ngọc và Huyền rất dễ bảo, nghe chị
nói xong, liền dắt nhau đi xa mà chơi
rất ngoan-ngoãn. Chúng yêu-thương
mẹ tha-thiết, nên hết sức giữ-gìn cho
mẹ được mau lành. Nhưng sự thực
lại trái hẳn, bà Trinh đau càng ngày
càng nặng, khó lòng qua khỏi. Chúng
còn thơ-dại, chưa có thể nghĩ đến
nông-nỗi cách-biệt do sự chết là thế nào.

Một ngày kia, họ chở mẹ chúng trong
một cỗ xe lạ-kỳ, từ đó bà không trở về
nữa. Rồi chính mình chúng cũng
phải từ-giã căn nhà lụp-sụp, tối-lắm
đã che-chở mình suốt những năm thơ-
ngây, không chút lo-nghĩ. Chúng đi
đâu? Đi ở trong nhà nuôi trẻ mồ-côi
không có ai nhìn-nhận.

Một vài năm sau, khi khôn-lớn hơn,
chúng thấy những đứa trẻ đi ngoài
phố có mẹ yêu-thương, âu-yếm, bèn
tần-ngần hỏi người coi-giữ mình rằng:

—Má chúng tôi đâu?

Họ bèn dẫn chúng đến một khu rào
kín, bèn trong nổi lên những nắm đất
cỏ mọc lơ-thơ; đến một nắm kia, họ
chỉ vào mà nói rằng:

—Má các em nằm đây.

«Ủa lạ! Sao má lại nằm ở dưới đất
như vậy? Nằm kín mít như vậy thì
thở sao được? Mùa đông này, chắc

má lạnh lắm. Tội-nghiệp!...»

Bấy nhiêu ý-nghĩ thơ-ngây
cứ vẩn-vương trong trí của ba
chị em cô Thu-Vân mãi. Rồi cả ba
cùng òa lên khóc, tiếng khóc của trái
tim chưa nhuốm sự giả-dối của đời
nghe rất náo-nùng, sâu-thắm.

Từ đó cứ ngày Chúa-nhật chúng lại
đến nơi chôn-vùi mẹ yêu-quí của mình.
Trên mồ chẳng có một vòng hoa, nhưng
cỏ mọc che khắp. Chúng bèn ra sức
nhổ cỏ, đem hoa trồng thay vào, mỗi
lần đến thăm lại siêng-năng vun-tưới.
Bây giờ chúng chỉ có thể tỏ lòng yêu-
thương, tưởng-nhớ mẹ như vậy thôi.

Mùa đông vừa hết. Lúc sang xuân,
mộ nào mộ ấy hoa nở đẹp-đẽ, những
cánh vàng, đỏ, trắng, tím chen lẫn
nhau, cổ khoe màu rực-rỡ để che nỗi
đau-khổ của sự chết và mồ-mả. Những
cây thập-tự trồng trên mồ đã dai-dầu
mưa nắng, gỗ cũng phai màu, nhưng
lúc này ngọn gió xuân hiu hiu thổi,
thập-tự hơi lung-lay như để báo tin
rằng mồ-mả không phải là cuối-cùng
chưa-xót đau, vì Đức Chúa Jê-sus đã
thắng mồ-mả sau khi chịu đóng đinh
trên cây thập-tự.

Nhưng bên cạnh mộ bà Trinh có
một ngôi mộ khác trông rất tiêu-diêu,
đã lâu năm không ai bồi-dắp nên trông
như mộ trẻ con, mặc dầu bên trên có
tấm đá đề tên bà Hiếu. Cây thập-tự
trồng đó cũng gãy cả hai cánh, làm
cho chị em cô Thu-Vân đau lòng khôn
xiết. Ngọc bèn hỏi Thu-Vân rằng:

—Này chị, chúng ta có nên sửa-sang
cái vườn này không? Tôi muốn làm

việc ấy ngay, chị có bằng lòng không?

Thu-Vân tươi-cười đáp rằng:

—Em thật có lòng thương người, chị cũng muốn làm như em vậy.

Thế rồi từ đó Chúa-nhật nào ba chị em cũng sửa-sang hai ngôi mộ bên cạnh nhau đến nỗi hai ngôi giống in nhau, người đi qua tưởng là nơi yên-nghỉ của hai người chung một dòng họ. Làm việc ấy, chúng vui-vẻ lắm, tươi-cười luôn, vui-cười vì làm theo sự cảm-dộng trong lòng.

Một buổi chiều Chúa-nhật kia, chính là ngày lễ Phục-sanh, ba chị em Thu-Vân lần theo con đường hẹp, đi vào nơi hai phần mộ yêu-quí. Lúc rẽ qua một lối còn cách đó chừng hơn mười thước tây, chúng bỗng dừng lại, lộ vẻ ngạc-nhiên vì thấy sự lạ-lùng quá.

Trước mộ bà Hiều có một người dòn-ông trạc ba mươi tuổi đương quì xuống khóc-lóc thảm-thiết chuyền cả mình-mây, thỉnh-thoảng lại giơ tay lên trời, nức-nở kêu rằng:

—Mẹ ơi! Mẹ ơi! Tha tội cho con!

Chàng thiếu-niên này đã bỏ nhà mẹ ra đi mười năm rồi,—ra đi buông mình vào vòng chơi-bời, tội-lỗi. Sau khi tiêu hết tiền-tài, chàng nhúng tay vào một vụ cướp, nên bị giam-cầm mấy năm. Lúc ở trong nhà tù, chàng ăn-năn đau-dớn, thương-xót bà mẹ hiền chịu cảnh cô-dơn trong lúc tuổi già. Hết hạn tù, chàng vội-vã trở về quê-hương để nài-xin mẹ tha tội cho. Nhưng về đến nơi thì mọi sự nay đã khác xưa, linh-hồn đau-khổ của bà mẹ hiền đã về yên-nghỉ trong nước sáng-láng, còn thân-thể đã tạm gởi dưới mộ-phần ở trước mắt chàng.

—Mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ ra đi tấm lòng tan-vỡ, con không được đứng bên mà từ-giã mẹ. Ôi! Mẹ ơi! Mẹ ơi! Chậm-trễ quá, con không xin mẹ tha tội cho được nữa, không thể làm cho mẹ sung-sướng và quên nỗi nhọc-nhăn, đau-khổ được nữa!...

Thình-lình trong vùng trời êm-dịu của một buổi chiều mùa xuân, hồi

chuông vui-vẻ vang-lừng rao-truyền lễ Phục-sanh! Ba đứa trẻ lắng tai nghe, mỉm cười, mắt mơ-mộng. Chàng thiếu-niên kia cũng lắng tai nghe, tiếng khóc nức-nở bé hơn trước. Chàng sức nhớ khi còn thơ-dại, mẹ đã dạy cho biết Đức Chúa Jê-sus chịu chết trên thập-tự-giá, nhưng Ngài đã sống lại và lên trời để cầu thay cho mọi người ăn-năn.

Lúc ấy chàng thiếu-niên ngược mắt lên, thấy ba đứa trẻ đương tàn-ngần đứng đó. Cậu Huyền dường như nhớ lại những ngày lạc-thú xa xa, bèn chạy lại ôm lấy chàng kia:

—Ba ơi! Ba đi đâu về thế?

Thu-Vân vội kéo Huyền lại mà rằng:

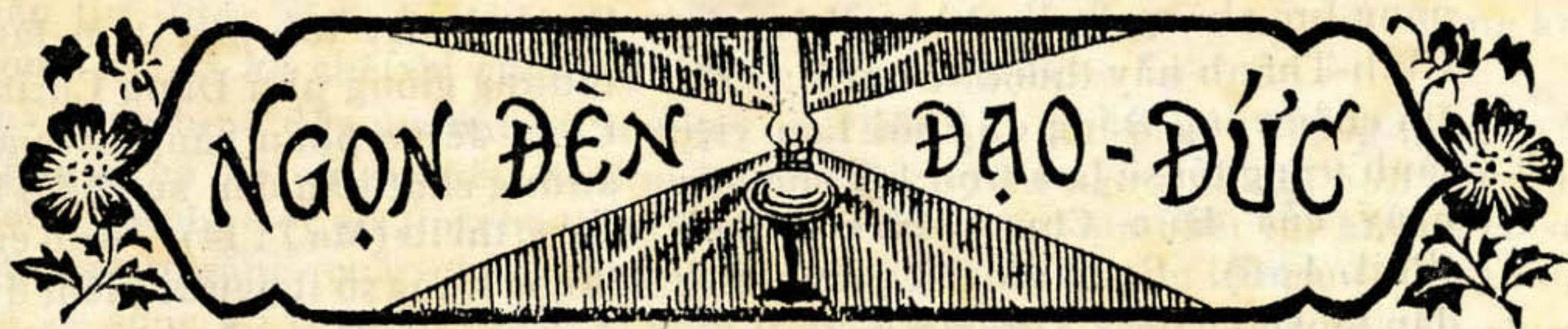
—Em lầm! Có phải ba đâu!

Nhưng chàng thiếu-niên ôm Huyền vào lòng, rung-rung nước mắt:

—Ôi! Cơ-khổ dữ da! Có phải má các em ở đó, gần má tôi chẳng?

Chàng hiểu ngay vì thấy ba chị em vẻ mặt trầm-ngâm, bận áo đen xỏ gấu và quần khăn ngang. Chàng còn hiểu nhiều điều khác nữa vì thấy hai ngôi mộ giống in nhau, sạch-sẽ và trên có cùng một thứ hoa mọc sắp thành hàng-lối như nhau. Huyền và Ngọc ngồi trên đầu gối chàng, còn Thu-Vân ngoan-ngoãn đứng bên. Đương khi hồi chuông ngân-ngã trong vùng không-khí êm-dềm, thì bốn người kể cho nhau nghe nhiều truyện thiết-tha, cảm-dộng. Chàng nói cho ba chị em biết những điều mình sức nhớ:

—Các em ơi, các em có biết tại sao chuông reo vui-vẻ như vậy không? Mẹ chúng ta không ở trong mồ-mả này đâu, nhưng linh-hồn đã bay lên nước thiên-dàng sáng-láng, bình-an, mừng-rỡ. Sau khi chịu khổ và chịu chết vì loài người, Con Đức Chúa Trời đã mở thiên-dàng cho chúng ta vào. Ngài yêu các em; nếu các em yêu Ngài, thì một ngày kia sẽ thấy mặt Ngài. Thôi, bây giờ các em đừng buồn-rầu nữa, hãy về nhà tôi. Tôi sẽ đem lòng yêu-thương mẹ mà yêu-thương các em, ngõ hầu chuộc tội với mẹ tôi. — T. K. B. thuật.



NGUYÊN-SOẠI TA HÔ: «TIẾN LÊN!»

TÂM-TÁNH tin-dồ là một phần có sanh-khi. Cái gì có quan-hệ đến Đấng Christ thì cũng có sự sống cả, còn dấu-hiệu cốt-yếu của sự sống chính là lớn lên. Ta phải luôn luôn tự hỏi rằng: «Năm nay tôi hơn-đức và cương-dõng hơn năm ngoái chăng?» Có phải đó là một câu hỏi «sống» của chúng ta chăng? Lắm người tự lấy địa-vị hiện-tại làm thỏa-mãn, không lo tìm cách đạt tới địa-vị cao-quí hơn. Đời tin-dồ là một đời tiến lên và lớn lên cách chắc-chắn. Trong đời thiêng-liêng, Chúa biểu «chúng ta phải bỏ qua các điều sơ-học,» tử như «từ-bỏ các việc chết, tin Đức Chúa Trời,» mà «lấn-tới sự trọn-lành» (xem Hê 6: 1-2).

Phải có năng-lực để tiến lên!

PHẢI chiến-thắng thì mới có năng-lực. Ấy chính là đời-bỏ nơi thấp-hèn, quả-quyết thăng-tiến, và bay lên cho tới tiếng gọi xa-xăm của Đấng Christ. Hết thấy những cuộc đời vĩ đại đều là đời của những người hay tìm-tòi, của những người không thỏa-mãn. *Cromwell*, nhà chánh-trị và chiến-tướng trứ-danh, có viết trong Kinh-Thánh của mình rằng: «Nếu tôi thôi không trở nên tốt hơn, thì tôi cũng thôi không phải là người tốt nữa.» Sứ-dồ Phao-lô nói rằng: «Ấy không phải tôi đã giựt giải rồi, hay là đã đến nơi trọn-lành rồi đâu, nhưng tôi đương chạy hầu cho giựt được, vì chính tôi đã được Đức Chúa Jêsus-Christ giựt lấy rồi» (Phil. 3: 12). Có những đức-tánh thúc-giục một người xông ra gánh-vác công-cuộc nào đó, song người lại thường thiếu những đức-tánh cần-yếu.

Nhiệt-thành, hăng-hái, ý-dịnh tốt-lành,—những năng-lực ấy xô-dẩy ta tiến bước, nhưng lời quăng đường gay-go, thì ba năng-lực ấy không đủ làm cho người ta cứ tiến. Vậy, cần phải có một năng-lực thiêng-liêng khác, mà năng-lực ấy không thông-thường như mấy năng-lực trước. Họ bắt đầu tốt nhưng không kết-liệu tốt. Sự thử-thách cuối-cùng chính là ta có đủ sức làm trọn một cách tốt-đẹp không. Tiểu-sử của người nào chẳng qua là lời phê-bình xem người ấy có bền-dỗ suốt đời hay không. Sứ-dồ Phao-lô chẳng những nói rằng: «Tôi đương chạy,» song khi hết cuộc đời giáo-sĩ kỳ-diệu, ông cũng nói rằng: «Ta đã đánh trận tốt-lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức-tin» (II Ti 4: 7).

Phải có đức-tin để tiến lên!

PHẢI tin rằng mình cần cất bước đi đường dài kia, nhưng cũng phải tin rằng nhờ ân-diễn của Đức Chúa Trời, mình sẽ đi được hết đường ấy một cách cao-thượng. Ta phải làm việc gì thì cũng đủ sức làm việc ấy. Nếu phận-sự là vô-cùng vô-lận, Chúa cũng ban cho ta năng-lực vô-cùng vô-lận để mà làm trọn. Nếu nhận Đấng Christ là Chủ và Đức Thánh-Linh là Hướng-dạo của mình, ắt chúng ta sẽ làm trọn được, vì Ngài sẽ đặt trong chúng ta một sự sống mới, và sự sống mới ấy có thể làm cho ta đạt đến cái mục-dịch vẻ-vang mà Đức Chúa Trời đã chỉ-dịnh cho chúng ta.

Trong đoàn thể-thao thuộc về trường cao-đẳng kia, có một sanh-viên được hết thấy bạn-bè yêu-mến và kính-trọng

THÀNH NÀO LÀM BÁ-CHỦ?

Mạc-tư-khoa! La-mã! Giê-ru-sa-lem! Ấy là tên ba thành-phố được Kinh-Thánh ghi-chép đặc-biệt, coi là trung-tâm của những quyền-lực trong ngày sau-rốt sẽ chiến-dấu với nhau để tranh quyền cao-cả trên thế-giới.

Hai mươi năm trước, chẳng một thành-phố nào trong số ấy được đứng đầu hàng trên trường chánh-trị quốc-lễ. Trước kia Mạc-tư-khoa chỉ có một địa-vị tầm-thường ở nước Nga, vì kinh-đô là thành *St. Pétersbourg*, nhưng bởi một sức thúc-giục màu-nhiệm, chánh-phủ Sô-viét lại thiên-dô ra Mạc-tư-khoa (*Moscou*). Vì người ta cố-ý làm như vậy, nên những lời tiên-trị trong Kinh-Thánh có cơ được ứng-nghiem đầy-dủ. Đẳng sau bóng tối, Đức Chúa Trời làm thành ý-dịnh của Ngài.

Trước kia thành La-mã (*Rome*) chỉ có danh-tiếng là nơi chưng-bày các cổ-tích và đồ mỹ-thuật khiến người tưởng-nhớ cuộc dĩ-vãng hiển-hách của đế-quốc La-mã. Vua nước Ý và Giáo-hoàng còn tranh quyền bao tâu, thì thành La-mã chẳng có mấy-may hi-vọng làm bá-chủ thế-giới. Nhưng dường như để làm ứng-nghiem lời tiên-trị, vua nước Ý và Giáo-hoàng đã phục-hòa với nhau dưới bàn tay nhà độc-tài *Mussolini*.

Trải bao thế-kỷ bị chà-nát bởi dân Thổ-nhĩ-kỳ vô-tin, thành Giê-ru-sa-lem chẳng còn hòng được thế-giới chú-ý, bất-quá là thành thánh của dân Y-sơ-ra-ên bị tan-lạc, là nơi Chúa chúng ta đã bị đóng đinh trên cây thập-tự. Nhưng để làm ứng-nghiem lời tiên-trị, thành Giê-ru-sa-lem đã sống lại từ trong bụi đất của các thời-dại, mặc áo tốt-đẹp, thân-góp bết của báu trong xứ, và như vậy cứ làm mời cho dục-vọng và sự tương-tranh của Mạc-tư-khoa và La-mã, làm mời cho đến chừng nào phục-hòa cùng Đức Chúa Trời.

Rốt lại, ta phải hỏi rằng: «Mạc-tư-khoa, La-mã, hay là Giê-ru-sa-lem sẽ làm chủ thế-giới?» Đẳng Sô-viét đáp: «Mạc-tư-khoa!» *Mussolini* đáp: «La-mã!» Nhưng Đức Chúa Trời đáp: «Giê-ru-sa-lem!» Tình-hình này đánh mạnh vào tâm-trí ta, và cũng rắc-rối vì ghé-góm thay Sa-tan

quả-quyết tranh phần thắng-lợi với chính Đức Chúa Trời! Nhưng công-việc nó nào khác đem trưng chọi với đã.

Ngày xưa Sa-tan đã bảo Con Đức Chúa Trời thờ-lạy nó, thì nó sẽ cho quyền cai-trị cả thế-gian—«Vi bằng người sắp mình trước mặt ta mà thờ-lạy, thì ta sẽ cho người hết thấy mọi sự này (Ma-thi-o 4:9). Con Đức Chúa Trời không chịu. Nhưng chẳng còn bao lâu nữa, nó lại đem quyền kia cho một nhân-vật khác, và nhân-vật ấy sẽ nhận. Bây giờ ta phải tự hỏi rằng: «Nó sẽ cho ai? Cho Mạc-tư-khoa, La-mã, hay Giê-ru-sa-lem?»

Đức Chúa Trời đã thề với vua Đa-vít rằng không bao giờ cho một người nào ngồi trên ngai vua ấy. Lời thề này đã được ứng-nghiem trong Đấng Christ. Đức Chúa Trời cũng đã tuyên-bố rằng dân Y-sơ-ra-ên hiện đương tan-lạc sẽ được trở về đất thánh để phục quyền Vua CHRIST. Sa-tan tự biết không thể hủy-diệt Vua CHRIST, nhưng nếu nó có thể hủy-diệt dân của Vua ấy, thì mưu-định mà Đức Chúa Trời đã tuyên-bố sẽ hỏng mất. Như vậy, vì quyết đánh bại Đức Chúa Trời (!), Sa-tan sẽ chọn một người làm đại-biểu cho nó, người ấy sẽ dùng mưu thần chước quỷ làm cho dân Giu-đa đầu-phục mình, cốt ý để đem họ xa-cách Đức Chúa Trời và hủy-diệt họ trọn-trọi.—*F. W. Pitt*.



VÔ-TUYẾN-ĐIỆN TRUYỀN-THANH

Mời làm lễ khánh-thành một đồn vô-tuyến-điện truyền-thanh ở Giê-ru-sa-lem. Lần thứ nhất trong lịch-sử người ta được nghe mấy tiếng Hê-bơ-rơ này do máy vô-tuyến-điện truyền-thanh: «*Yerushalaïm medaberet*,» nghĩa là «Giê-ru-sa-lem đang gọi.» Đồn cũng có truyền những tin-tức bằng tiếng Hê-bơ-rơ. Thật là dụng-ý khéo lắm. Cách đây ít lâu tiếng Hê-bơ-rơ chưa phải là sinh-ngữ, thế mà nay đã chiếm địa-vị trọng-yếu ở xứ Pha-lê-tin.

Chữ «vô-tuyến-điện truyền-thanh» trong tiếng Hê-bơ-rơ là «*Shidar*,» nghĩa là «truyền.» Đã phát chừng 12 ngàn giấy nhận đặt máy vô-tuyến-điện truyền-thanh ở xứ Pha-lê-tin. In Ch...

Giải đáp nghi đề

ĐÁP BÀI «CUỐI LỜI ĐIỀU-TANG NÊN NÓI THỀ NÀO?»

THÁNH-KINH BẢO số 14 có đăng một bài: «Cuối lời điều-tang nên nói thề nào?» vào mục «Giải đáp nghi đề.» Tác-giả bài này đại-khái có luận rằng khi ông truyền-đạo nào gởi xác của giáo-hữu nào vào huyệt, thì không nên dùng câu Kinh-Thánh ở Sáng 3: 19—«trở về bụi,» vì câu ấy hình như có ý rửa-sả người chết ấy và chỉ thêm sự ưu-sầu cho tang-gia mà thôi. Chớ còn bồn-phận kẻ hành chức-vụ cao-trọng ấy là nên kiếm đủ phương-thế để yên-ủi họ thì hơn.

Dầu tôi vốn là người tài sơ đức bạc, song tôi xin nhờ Chúa vịn lấy vài lời Kinh-Thánh dạy để đáp lại vấn-đề ấy; vì theo ý tôi, những câu này tương-phần với ý-kiến của tác-giả kia và cũng bình-vực tập-quán của Hội-Thánh phổ-thông đối với lễ chôn.

Trước hết ta nên nhớ rằng dầu phần hồn ta bởi đức-tin đã hưởng sự cứu-rỗi chắc-chắn lắm trong đời ân-diễn này rồi, nhưng sự cứu-chuộc trọn-vẹn thuộc về ngày tương-lai. Vả, theo thư Rô-ma 8: 19-23, sự cứu-chuộc hậu-lai này chẳng những là can-hệ đến sự hưởng sản-nghiệp Chúa đã để dành cho ta trên các tầng trời thời dẫu (I Phie 1: 4, 5), mà lại cũng chỉ về sự giải-phóng thân-thể ta khỏi mang cái ách của sự hư-nát. Trong cái kế-hoạch đầu-tiên của Đức Chúa Trời đối với sự Chúa dựng nên nhơn-loại, thì Ngài chẳng có nhường chỗ cho sự chết chút nào.

Tại sao vậy? Vì Đức Chúa Trời là nguồn của sự sống và Ngài chỉ có mục-dích là giao-thông với những nhơn-vật vĩnh-sanh. Sự chết về phần tinh-thần của tổ-tiên ta đã làm cho họ xa-

cách Đức Trời chính ngày họ đã phạm tội (Sáng 3: 8-10), rồi đến ngày tạ-thể của họ lời hăm-dọa của Chúa: «Một mai ngươi ăn, chắc sẽ chết» mới được ứng-nghiem trọn-vẹn. Dầu Đấng Tạo-Hóa đã dùng bụi đất mà nắn nên hình loài người, song nếu họ không trái phạm cấm-lệnh của Chúa, thì thân-thể họ đã không hề «trở về bụi;» trái lại, khi họ đã làm xong cuộc đời họ, ắt Chúa đã rước họ lên trời cả phần xác, phần hồn chẳng khác nào ông Hê-nóc và Ê-li vậy.

Lại nữa, tôi xin đoán rằng sự trung câu: «Bụi trở về bụi» trong khi làm lễ tang là đúng-dẫn lắm, vì nhờ đó ta thường hay nhắc-nhở một điều Kinh-Thánh dạy rõ-ràng, tức là: «bởi tội-lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thấy mọi người...» (Rô 5: 12). Vì bằng tội-lỗi không xen vào thì chưa hề có sự chết, và nếu không có sự chết thì thân-thể nhơn-loại cũng chẳng hề thấy sự hư-nát bao giờ.

Cũng vì có ấy mà xác của Đức Chúa Jê-sus chỉ nằm trong mồ-mả ba ngày thôi, vì quá kỳ ấy chắc xác ngài phải thối và hư-nát lán (so-sánh Gi. 11: 39). Nhưng Kinh-Thánh đã dự-ngôn rằng: «Vì Chúa sẽ... không để cho Người thánh Chúa thấy sự hư-nát» (Thi 16: 10; Sứ 2: 27, 29-31). Sở-dĩ Đức Chúa Trời đã chỉ-định việc này như thế là vì Đức Chúa Jê-sus vô-tội. Dầu Ngài đã mang tội-lỗi của mọi người trong thân-thể Ngài (I Phie 2: 23b), song không lẽ nào xác Ngài sẽ thấy sự hư-nát như xác của tội-nhơn vậy. Chỉ có ba người đã thoát khỏi phải phục chế-độ hư-nát này, tức là Đức Chúa Jê-sus, Hê-nóc và Ê-li. Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời,

khi Đức Chúa Jêsus tái-làm, thì Ngài sẽ khiến thân-thể hay hư-nát ta hóa nên một thân-thể không hay hư-nát, nghĩa là không thể chết hay là bị hư-nát nữa (I Cô 15 : 50-57).

Tôi vẫn biết rằng Đức Chúa Jêsus đã «nên sự rửa-sả vì chúng ta» (Ga 3 : 13), song câu ấy chỉ về sự cất-bỏ sự rửa-sả đã giáng trên kẻ nào không giữ trọn luật-pháp của Môi-se, cũng như ông sứ-dồ đã dạy rõ-ràng trong câu 10 rằng : «Vì mọi kẻ cậy các việc luật-pháp thì bị rửa-sả, bởi có chép rằng : Đáng rửa thay là kẻ không bền-đỗ trong mọi sự đã chép ở sách luật, dặng làm theo những sự ấy!» Hễ đất còn sanh chông-gai và cây tật-lẻ, và hễ loài người phải làm đồ mồ-hôi mới có lương-thực mà ăn lâu chừng nào (Sáng 3 : 18, 19), thì cũng một thể ấy, thân-thể loài người sẽ cứ «trở về bụi,» theo công-lệ tự-nhiên mà Đức Chúa Trời đã thiết-lập trong ngày tổ-phụ ta phạm tội, vì ta là bụi và phải qui về nơi bụi. Đất đã vì ta mà bị Chúa rửa-sả, còn ta đã từ đất mà ra, nên Đức Chúa Trời bảo thân-thể ta phải trở về nơi ấy là

phải lẽ lắm. Còn mượn lời hằng sống của Đức Chúa Trời trong lúc đang gọi xác trở về đất, thì thiết tưởng không đáng trách cho lắm.

Rốt lại, theo thiên-kiến tôi, thì câu hăm-dọa này cũng có gồm cả một lời yên-ủi nữa. Sự yên-ủi ấy cốt tại bốn chữ này : «Cho đến ngày nào,» nghĩa là đầu ta qua đời và thân-thể ta phải phục chế-độ hư-nát, song đang lúc ta chờ-dợi sự sống lại, thì ta nghỉ-ngơi công-việc khó-nhọc ta đã mắc phải trải cả bình-sanh ta (Khải 14 : 13). Lại nữa, dầu trong khi làm lễ chôn, mục-sư có đọc lời rửa-sả này, song cũng có đọc luôn mấy lời yên-ủi này rằng : «Chúng ta trông-dợi sự sống lại và sự sống sau...» Kể đó cũng thường đọc I Tê-sa-lô-ni-ca 4 : 13-18, là lời yên-ủi độc-nhứt vô-dối cho kẻ buồn-bã vì đã mất bà-con mình, dặng tỏ ra sự trông-cậy sống của tin-dồ nơi Đức Chúa Jêsus-Christ.

Vì có những lẽ mới bày-tỏ trên đây, chúng tôi xin đồng một ý với các Hội-Thánh ở khắp mọi nơi đối với sự làm lễ chôn.—Mục-sư H. H. Hazlett.

NGUYÊN-SOÁI TA HÔ : «TIẾN LÊN!»

(Tiếp theo trang 24)

Mỗi ngày là một năm mới

THẾ-giới có cần một nguyên-lắc cao hơn sự sống cho qua ngày đoạn tháng. Hôm nay mới sáng ta đã ôm những lý-lưỡng mới-mẻ và trong-sạch, hôm nay ta gắng-gỏi sống đầy-dủ mỗi giờ mỗi phút dường như hôm nay gồm cả thời-gian và cả cõi đời đời, ấy đây là quan-niệm về cuộc đời sẽ trừ-bỏ sự thương-tiếc kỳ quá-khứ và sự lo-lắng về tương-lai đến nỗi sanh ra đau-dớn.

Người ta không được phép dùng đời mình làm chi tùy thích. Trái lại phải để cả đời mình đầu-phục Đức Chúa Trời khôn-ngoaan trọn-vẹn hầu cho được Ngài diu-dắt trên đường bình-an ; phải nhận thấy chương-trình Ngài vạch sẵn cho mình và luôn luôn hành-dộng y theo chương-trình đó ; phải

quyết-định như Đức Chúa Jêsus, là Đấng đã hứa-nguyên trọng-thể rằng : «Không theo ý-muốn Con mà theo ý-muốn Cha» (Ma 26 : 39).

Mỗi khi bước qua năm mới, ta thường có nhiều ý-định mới. Nhưng trong cuộc đời thiết-thực của cá-nhơn, mỗi ngày chính là khởi-diểm của một năm mới miễn là người muốn làm như vậy. Chúng ta hãy tự hứa với mình rằng mỗi ngày sẽ là khởi-diểm của một cuộc đời mới hơn, tốt hơn và thật hơn cho chúng ta, cho những kẻ ở quanh ta và cho thế-giới. Chúng ta hãy đồng-thinh với Phao-lô mà nói rằng : «Không phải tôi đã giựt giải rồi, hay là đã đến nơi trọn-lành rồi đâu, nhưng tôi đương chạy hầu cho giựt được» (Phil. 3 : 12). —Bà C. soạn.



VƯỢT CƠN BÃO-TỔ

TÁC - GIẢ : J. HARDIBROOK



CHƯƠNG THỨ CHÍN VÌ NGHĨA LIÊU MINH

BUỔI chiều đó Duệ-la không thể lấy lại bức vẽ phác ở trong ngăn kéo của Lô-huệ. Chàng chẳng lấy thế làm bối-rối quá vì biết rằng lúc hết giờ làm việc, mình ở lại một lúc cũng chẳng khó-khăn gì. Người ta đem cho chàng một việc phải làm gấp. Chàng bèn làm mãi-miết đến nỗi lúc đó chàng hầu như quên hết nỗi phiền-muộn kia.

Chẳng có nửa lời báo trước, cửa buồng giấy thỉnh-linh mở ra và kìa, ông Minh-sơn đứng trên ngạch cửa. Cùng đi với ông, có một người mập lùn, vẻ mặt bí-mật, đứng sau ông một chút, dường như chờ ông bảo tiến lên. Liếc mắt nhìn quanh buồng giấy, viên đốc-công nói rằng :

—Thưa các ông, tôi xin các ông đứng dậy !

Yên-lặng và ngạc-nhiên, họ vâng lời ông, thả viết chì mà đứng dậy. Một vài người nhìn nhau, tự hỏi việc tình-cờ và kỳ-di ấy có ý-nghĩa gì. Thấy hai ba chàng thiếu-niên còn thu-xếp giấy-má trên bàn, ông Minh-sơn bèn nói tiếp :

—Công-việc ở đây, xin các ông cứ để nguyên ở đó. Xin đừng rờ tới vật chi hết, và bây giờ xin các ông đi ra.

Ông Minh-sơn ra khỏi buồng giấy, còn người mập lùn đi theo ông, thì đứng nơi cửa mà ngó trộm các nhơn-viên đương lúc họ đi hàng một trước mặt mình. Ông Minh-sơn dẫn họ đến một phòng vẫn để riêng cho khách ngồi đợi ; người lính kín vào sau-rốt và đóng cửa lại.

Cất giọng nghệt-ngồi vì cảm-dộng, viên đốc-công nói rằng :

—Thưa các ông, tôi tiếc vì bây giờ

phải làm công-việc khó-khăn đã giao-phó cho mình. Tôi có hay rằng một nhơn-viên trong nhà máy này đã phạm tội lạm-dụng lòng tin-nhiệm. Ít lâu nay nhiều tài-liệu quan-trọng về máy-móc và họa-đồ của chúng ta ở trong tay bọn cạnh-tranh «bạt-mạng». Tôi lấy làm buồn vì phải nói rằng tình-hình này chỉ có thể xảy ra bởi một người trong các ông làm môi-giới bất-lương. Các ông dễ hiểu lắm, và chắc các ông ước-ao việc này được bày-tỏ rõ-ràng hết sức mau-chóng. Vì vậy, chỉ có một phương-pháp...

Đoạn, xoay qua phía người lạ mặt, ông nói tiếp :

—Ông này là nhà trinh-thám. Các ông cũng đoán được vì có nào tôi nhờ ông này giúp việc. Ông Ất-lô ơi, ông là chủ-sự, vậy ông có bằng lòng cho khám-xét mình không ?

Viên chủ-sự lập-tức tiến lên mà đáp rằng :

—Thưa ông, vâng. Tình-hình đã ra như thế, thì tôi cũng xin khám-xét cho.

Viên đốc-công nói :

—Cám ơn ông. Thấy ông có thái-độ ấy đối-với tình-hình này, thì tôi lấy làm vui lòng lắm ; ấy vì tôi có thể quả-quyết với ông rằng tôi không tra-dùng phương-pháp này chút nào.

Đương khi Ất-lô đốc túi, thì Lô-huệ lên nhìn Duệ-la, và run-sợ vì thấy mắt của bạn bày-tỏ tâm-trạng nào.

Mỗi nhơn-viên lần-lượt tiến lên mà đốc túi, còn người lính kín kia đưa bàn tay lão-luyện nắn quần-áo để biết chắc không có vật chi giấu trong lẫn lót. Đoạn, người lấy những tờ giấy mà mấy chàng thiếu-niên đã móc ở túi

ra và đặt trên bàn. Ra vẽ sành-sỏi, người xem-xét hết thấy, nhưng cuộc điều-tra lời đây vẫn chưa có hiệu-quả. Chẳng tìm được tang chứng nào.



Bảy giờ Duệ-la mới hết nín thở. Lúc vào buồng giấy, viên đốc-công nói những lời vang-rền bên tai chàng như tiếng sét. Trong một phút, chàng sửng-sốt, khiếp-sợ.

Chàng mơ-màng thấy diễn trước mặt mình một cảnh-tượng kinh-khiếp, tức là gia-dình hiu-quạnh, vẻ mặt nhu-mỉ của mẹ, của chị và của Luy-xi. Chàng đã gây cho những người yền-quí ấy phải khốn-khổ và tuyệt-vọng chăng? Ý-tưởng ấy khiến chàng thê-thảm.

Chàng nghĩ thầm rằng chàng thật bị kéo vào công-việc này bởi mưu-chước và lánh tham tiền của một người khác, nhưng nếu chàng suy-nghĩ cẩn-thận, ắt có thể kịp dừng bước trên con đường dẫn đến địa-ngục. Chàng không trở

gót, nhưng đã bóp chết lương-tâm đã hất-hủi những lời nài-nỉ của Ê-li, của Luy-xi và của Lô-huệ.

Lúc hay tin có lính kín đến n máy, thì Duệ-la cảm thấy mình đứng trên bờ vực sâu. Chàng lo-buồn khi biết vì nghĩ đến bức vẽ phác né trong ngăn kéo của Lô-huệ. Như khi việc khám-xét kết-liệu và ngư lính kín có vẻ thỏa-mãn về việc ấ thì chàng lại trông-mong mọi sự xong-xuôi. Nhưng ý trông-mong c tiêu-tan khi chàng nghe mấy lời này

—Thưa các ông, xin các ông làm ơn đưa chìa-khóa đây!

Ai nấy lảng-lặng đưa chìa-khóa. Ông Minh-sơn và người lính kín sẵn sửa bước ra. Ông nói rằng:

—Xin các ông ở đây mà chờ-đợi cuộc điều-tra kết-liệu. Tôi ước-ao rằng không cần giữ các ông ở đây lâu v công-việc bất-mãn này chẳng mấ chốc sẽ hết.

(Còn tiếp)

CÓ SỰ PHỤC-SANH CHĂNG?

ANH em tưởng kẻ chết không sống lại sao? Anh em nói rằng: «Hãy chỉ cho tôi thấy một người từ kẻ chết sống lại; khi nào thấy tận mắt thì tôi mới tin.» Nay, nếu tôi có thể chỉ ra một người đã từ kẻ chết sống lại, thì anh em thật sẽ tin chăng?

Hãy nhận-biết thời-tiết, ngày và đêm qua hết rồi trở lại, ấy cũng như là phục-sanh vậy. Còn gì nữa? Hột giống gieo xuống đất chẳng sống lại là chi đó? Thí-dụ như hột lúa mì gieo vào ruộng cây trước hết phải chết, giải-thể, rồi sau mới sống lại thành một bông lúa mì.

Theo thứ-tự của Đức Chúa Trời đã nhứt-dịnh, thì cây-cối chẳng theo kỳ-hạn nhứt-dịnh mà sanh trái đó sao? Trước kia ta chẳng hề thấy các trái ấy. Đó là hiệu-quả do sự khôn-ngoon của Đức Chúa Trời, là Đấng muốn tỏ ra rằng Ngài rất dễ làm cho mọi người sống lại.

Cũng hãy biết rằng sự sống lại vẫn thực-hành trong chính anh em mà anh em không ngờ đấy thôi. Khi đau-ốm anh em mất nhiều sức-lực và thể-chất nhưng chẳng bao lâu Đức Chúa Trời nhơn-lành đến cứu-giúp anh em, ban lại cho anh em phần mình đã mất. Anh em không thể biết sức-lực mình mất đã đi đâu, và cũng không thể biết sức-lực mình được lại đó từ đâu mà đến. Anh em sẽ nói rằng: «Chính là thức ăn, thức uống đã biến thành huyết.»

Tốt lắm, nhưng chính sự biến ấy là công-việc của Đức Chúa Trời, chứ không phải của đáng nào khác. Vậy, chớ cứng lòng, nhưng hãy tin-cậy quyền-phép và lòng nhơn-ái của Đức Chúa Trời!—*Thánh Théophile.*

Lời phụ thêm.—*Thánh Théophile* là giám-mục tại thành An-ti-ốt, có trứ-tác một quyển «Thân-oan-luận,» và qua đời năm 190



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHỰT

BÀ G. C. FERRY



14 MARS, 1937

CHÚA JÊSUS DẠY VỀ NGƯỜI LÂN-CẬN

(Lu-ca 10 : 25-37)

CÂU GỐC:—Người phải hết lòng, hết linh-hồn, hết sức, hết trí mà kính-mến Chúa, là Đức Chúa Trời người, và yêu người lân-cận như mình

(Lu-ca 10 : 27)

Gia-đình lễ-bái

8 Mars Lu-ca 10 : 25-37.

9 — Ma-thi-ơ 19 : 16-22.

10 — Rô-ma 13 : 1-10.

11 — Gióp 31 : 16-23.

12 — Giăng 12 : 1-8.

13 — II Ti-mô-thê 4 : 9-18.

14 — Ma-thi-ơ 5 : 38-48.

Lời mở đầu.—Đức Chúa Jêsus có dùng nhiều thí-dụ trong khi Ngài giảng đạo và dạy-dỗ dân-chúng. Những thí-dụ của Ngài bày-tỏ rõ-ràng về đạo Tin-Lành, về Đức Thánh-Linh, về nước thiên-dàng và nhiều điều khác nữa. Nhiều khi người ta hỏi Chúa Jêsus về điều gì, thì Ngài dùng thí-dụ mà cắt nghĩa thêm. Trong những thí-dụ Ngài dùng, thí-dụ về người Sa-ma-ri nhơn-lành này thật là hệ-trọng lắm. Thí-dụ này chẳng những tỏ ra lòng thương-xót của Đức Chúa Trời đối với kẻ bị khinh-dể mà thôi, song cũng tỏ ra giá-trị và có-tích của đạo Tin-Lành nữa.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 10 : 25.—«Một thầy dạy luật đứng dậy.» Những thầy dạy luật ấy có dạy luật-pháp Môi-se và cũng cắt nghĩa sách Cựu-Uớc nữa. Dân cũng kêu họ bằng «thầy thông-giáo» (Mác 12 : 28). «Đặng thử Đức Chúa Jêsus.» Ông ấy kiêu-ngạo mà muốn thử sự khôn-ngao của Chúa Jêsus. «Tôi phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời?» Người ấy thật không có quan-niệm xứng-dáng về sự sống đời đời đâu. Ý của ông là mình sẽ hưởng sự sống đời đời bởi công-việc chính mình làm ra. Kẻ nào hỏi về điều trọng-nhứt như vậy phải hỏi cách khiêm-nhường, thật-thà. Sự hỏi ấy tốt lắm vì

ai ai cũng phải lo về linh-hồn mình, song mà cách-thế ông hỏi thật là sai lầm.

Câu 26.—«Trong luật-pháp có chép điều gì?» Vì thầy ấy dạy về luật-pháp, nên Ngài hỏi thầy về luật-pháp ấy. Dầu Ngài biết lòng và ý-tưởng của thầy, song Ngài trả lời khôn-ngao dặng dè có-tích kiêu-ngạo của thầy. «Người đọc gì?» Có khi mình đọc mà không hiểu chi hết (Sứ-đồ 8 : 30, 31).

Câu 27.—«Người phải hết lòng, hết linh-hồn, hết sức, hết trí mà kính-mến Chúa.» Điều-răn thứ nhứt này là lớn hơn hết (Phục 6 : 5). «Và yêu người lân-cận như mình.» Điều-răn thứ hai cũng như vậy. Thầy đọc hai điều-răn lớn hơn hết này vì tưởng rằng muốn hưởng được sự sống đời đời, mình buộc phải gìn-giữ nhứt là hai điều-răn này cách trọn- vẹn. Hết thấy điều-răn khác đều bởi hai điều-răn này mà ra.

Câu 28.—«Hãy làm điều đó thì được sống.» Đức Chúa Jêsus có biểu thầy theo luật-pháp và làm như vậy, song mà chỉ nhờ sức của mình thì chẳng khi nào làm được đâu. Không có ai vâng-phục luật-pháp cho trọn- vẹn được; luật-pháp cho người ta biết tội-lỗi mình, vì cả thiên hạ nhận tội trước mặt Đức Chúa Trời. Chúng ta được cứu bởi đức-tin trong Đấng Christ (Ga 3 : 19-26 ; II Cô 5 : 21 ; Rô 4 : 6-10).

Câu 29.—«Thầy ấy muốn xưng mình là công-bình.» Chắc thầy nhìn-biết rằng theo luật-pháp, mình đáng phải nhận tội vì không gìn-giữ luật-pháp cách trọn- vẹn. Cách xưng-dáng ấy là xưng tội mình trước mặt Chúa và hỏi Chúa phải làm cách nào để được sự sống đời đời; trái lại, ông

xưng mình là công-bình. «Ai là người lân-cận tôi?» Dân Giu-đa lưỡng rằng người lân-cận của họ chỉ là dân Giu-đa thôi. Chắc lòng thầy không thương-yêu kẻ lân-cận mình đâu.

Câu 30.—«Có một người.» Chắc là một người Giu-đa. «Từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Giê-ri-cô.» Đường chừng 35 cây số, hay có kẻ cướp. «Lâm vào tay kẻ cướp, nó giết-lột hết, đánh cho mình-mảy bị thương, nửa sống nửa chết.» Tổ ra sự độc-dữ của họ. Địa-vị ông ấy thật hiềm-nghèo lắm, và sự cần-dùng của ông thật lớn lắm. Thi-dụ này làm hình-bóng như sau đây :

«Có một người,» tức là kẻ có tội. «Giê-ru-sa-lem» tức là cõi thiêng-liêng và những điều thuộc về trên trời. «Giê-ri-cô» tức là thế-gian và xác-thịt. «Xuống» chỉ về loài người sa-ngã trong tội-lỗi và các kết-quả của tội-lỗi. «Kẻ cướp» tức là Sa-tan và các quỷ của nó, tội-lỗi với quyền-phép quỷ-quái của nó. Loài người bị Sa-tan và tội-lỗi giết-lột sự thánh-sạch và sự giao-thông với Đức Chúa Trời. Sa-tan và tội-lỗi dễ mặc loài người chết về phần thiêng-liêng trong lầm-lỗi và tội-ác, nên họ không nhận được đền thiêng-liêng đâu (Êph. 2 : 1 ; 1 : 18 ; I Cô 2 : 14).

Câu 31, 32.—«Gặp một thầy tế-lễ.» Thầy ấy đã làm xong việc tại Giê-ru-sa-lem và đương về nhà mình tại Giê-ri-cô. Thầy không có lòng thương-xót đâu. Thầy sợ giúp-dỡ kẻ bị thương thì mình sẽ ô-uế (Lê-vi Ký 21 : 1). Thầy ấy làm hình-bóng về các lễ-nghi không cứu được ai. «Một người Lê-vi cũng đến nơi, lại gần, thấy, rồi đi.» Người Lê-vi là kẻ giúp-dỡ thầy tế-lễ. Ông ấy muốn coi nên lại gần, song mà cũng không có lòng thương-xót đâu. Người Lê-vi thay mặt luật-pháp và các việc tốt-lành của luật-pháp. Hình-bóng này tỏ ra rõ rằng thầy tế-lễ dân Giu-đa và luật-pháp thấy đều thiếu sự thương-xót và chẳng có thể cất-bỏ sự khốn-nạn của loài người hay là tha tội-lỗi của họ được (Gia-cơ 2 : 10 ; Ga 3 : 10-13 ; Rô 3 : 19). Luật-pháp không cứu hay là ban sự sống được đâu (Rô 8 : 3, 4).

Câu 33.—«Có một người Sa-ma-ri đi đường, động lòng thương-xót.» Dân Giu-đa ghen-ghét người Sa-ma-ri, song mà ông ấy động lòng thương người Giu-đa bị

thương ấy. Người Sa-ma-ri làm hình-bóng về chính Đức Chúa Jêsus-Christ. Ngài đã thấy loài người là kẻ tội-lỗi. Ngài đã lại gần và động lòng thương-xót. Đức Chúa Jêsus đã đến để tìm-kiếm kẻ bị mất (Giăng 1 : 18 ; 3 : 14-16).

Câu 34.—«Bèn áp lại, lấy dầu và rượu xức chỗ bị thương, rồi rịt lại, đem đến nhà quán, săn-sóc cho.» Người Sa-ma-ri có làm đủ hết cho kẻ bị thương. «Dầu» làm hình-bóng về Đức Thánh-Linh. «Rượu» làm hình-bóng về sự vui-mừng. Cả hai đều này là kết-quả bởi sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Jêsus vì tội-lỗi của loài người ta. «Cỡi con vật mình» làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus, vì Ngài chẳng những cứu-chữa mình khỏi sự hư-nát của tội-lỗi mà thôi, nhưng cũng hay giúp-dỡ chúng ta bởi quyền-phép Ngài nữa (Rô-ma 8 : 2 ; Ga 5 : 16). «Đem đến nhà quán mà săn-sóc cho» làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus đem những kẻ được cứu rồi vào trong Hội-Thánh, rồi cứ lo cho con-cái mình cách yêu-thương và cần-thận luôn luôn.

Câu 35.—«Lấy hai đơ-ni-ê đưa cho chủ quán, dặn rằng: Hãy săn-sóc người này, nếu tổn hơn nữa, khi tôi trở về sẽ trả.» Người Sa-ma-ri ấy thật làm đầy-dủ việc mình. Ông không những đem kẻ bị thương đến nhà quán mà thôi, bèn là cũng biếu họ phải săn-sóc cho đến khi kẻ ấy thật mạnh. Đức Chúa Jêsus cũng làm như vậy cho kẻ Ngài đã cứu rồi. Ngài đã lên trên trời rồi, song Ngài cứ săn-sóc chúng ta luôn luôn. Ngài đã ban Đức Thánh-Linh cho chúng ta rồi, và có hứa rằng sẽ trở lại đem chúng ta đi với Ngài (I Tê 4 : 13-17 ; Giăng 14 : 3). «Chủ quán» làm hình-bóng về Đức Thánh-Linh và những đầy-lớ Ngài. Kẻ nào hiệp một với Đức Chúa Jêsus và Đức Thánh-Linh mà hầu việc Ngài thì được thưởng trong đời này và trong đời sau nữa (II Cô 5 : 10). Thế thì ta thấy rõ rằng người Sa-ma-ri nhơn-lành làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus, là Cứu-Chúa chúng ta ; Ngài hay động lòng thương, hay lo-lắng và rất yêu-mến chúng ta đời đời vô-cùng.

Câu 36.—«Trong ba người đó, người tưởng ai là lân-cận với kẻ bị cướp?» Thầy ấy muốn thử Đức Chúa Jêsus, song mà bây giờ Đức Chúa Jêsus thử thầy.

Câu 37.—«Ấy là người đã lấy lòng thương-xót người.» Dầu mà thầy ấy ghen-ghét người Sa-ma-ri, song buộc phải xưng ra rằng người ấy là lân-cận với kẻ bị cướp. «Hãy đi làm theo như vậy.» Chúa Jê-sus biểu thầy ấy chừng nào gặp dịp-tiện thì phải làm theo. Thầy phải tỏ ra lòng thương-xót như vậy bất cứ đối với người nào. Trước kia thầy khoe mình rằng có vâng theo luật-pháp thứ hai.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Bài học này dạy chúng ta rằng kẻ nào bị khốn-nạn và thiếu-thốn lớn ấy là lân-cận mình. Kẻ có tội là lân-cận mình, vì kẻ ấy phải nhờ chúng ta giúp-đỡ về phần thiêng-liêng. Người ngoại-đạo là lân-cận mình, vì họ cũng phải biết Đức Chúa Jê-sus là Cứu-Chúa của loài người ta; vậy, chúng ta buộc phải rao-giảng đạo Tin-Lành cho họ. Bồn-phận tín-đồ là giúp-đỡ kẻ nào ở trong địa-vị nguy-hiêm hoặc là về phần xác hay là phần thiêng-liêng. Đức Chúa Jê-sus có để lại cho chúng ta

một gương tốt để mà chúng ta làm theo (Sứ-đồ 10 : 38 ; I Phi-e-rơ 2 : 21). Anh em muốn làm người Sa-ma-ri hơn-lành cho kẻ lân-cận mình không?

Giải-quyết vấn-đề khó

Ngoài Kinh-Thánh, không có sách nào khác dạy-dỗ về «chường sự sống đời đời.» Sự sống đời đời không phải là bởi việc mình làm ra đâu, bèn là bởi sự tin theo Đức Chúa Jê-sus (I Giăng 5 : 11-13). Trái của Thánh-Linh là sự yêu-thương (Ga 5 : 22). Chính mình mình không có thể tỏ sự yêu-thương ấy ra, phải nhờ Đức Thánh-Linh mới được, vì «sự yêu-thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh-Linh Ngài đã ban cho chúng ta.» Nếu chúng ta không có sự yêu-thương ấy, thì không có thể tỏ ra lòng thương-yêu anh em trong Chúa hay là kẻ lân-cận mình. Cầu-xin Chúa ban sự yêu-thương ấy cho chúng ta để chúng ta sẽ lấn-tới trong Đấng Christ mà nên người Sa-ma-ri hơn-lành !

21 MARS, 1937

ĐỨC CHÚA JÊ-SUS DẠY MÔN-ĐỒ CẦU-NGUYỆN

(Lu-ca 11 : 1-13)

CÂU GỐC: — Nếu chúng ta theo ý-muốn Ngài mà cầu-xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta

(I Giăng 5 : 14)

Gia-đình lễ-bái

- 15 Mars Lu-ca 11 : 1-13
- 16 — Mác 9 : 17-29
- 17 — Lu-ca 22 : 39-46
- 18 — Sứ-đồ 9 : 10-19
- 19 — Sứ-đồ 10 : 1-8
- 20 — Sứ-đồ 12 : 1-11
- 21 — Ma-thi-ơ 6 : 6-15.

Lời mở đầu.—Chúng ta hãy khởi-sự học bài này với bảy lời cầu-nguyện này. «Lạy Chúa, xin dạy tôi cầu-nguyện.» Trong sách Lu-ca có bày-tỏ ra Đức Chúa Jê-sus là người biết sự cầu-nguyện. Có 15 lần trong sách Lu-ca có chép về Đức Chúa Jê-sus và sự cầu-nguyện Ngài. Trong đời sống của Đức Chúa Jê-sus không có cái gì trọng hơn là sự cầu-nguyện. Thật đời sống của Chúa Jê-sus là đời sống cầu-nguyện. Nếu chúng ta biết cầu-nguyện như Đấng Christ, chúng ta thật cũng sẽ ăn-ở như Ngài vậy (I Giăng 2 : 6).

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 11 : 1. — «Đức Chúa Jê-sus cầu-nguyện ở nơi kia.» Dầu mà Chúa Jê-sus là Con Đức Chúa Trời, Ngài cũng biết mình cần-dùng sự giao-thông với Đức Chúa Trời, là Cha Ngài. Chúa Jê-sus có cầu-nguyện về mỗi việc lớn và hệ-trọng xảy ra đang khi Ngài ở thế-gian này. «Một môn-đồ thưa rằng: Lạy Chúa, xin dạy chúng tôi cầu-nguyện.» Tỏ ra môn-đồ Ngài không biết cách-thể cầu-nguyện. Nếu Chúa mình làm gương hay cầu-nguyện, thì môn-đồ cũng phải bắt-chước vậy. Chỉ có Đức Thánh-Linh giúp-đỡ tín-đồ biết cách-thể mà cầu-nguyện được (Rô-ma 8 : 26, 27).

Câu 2.—«Khi các người cầu-nguyện, hãy nói.» Ngài dạy-bảo cách-thể mà cầu-nguyện cho môn-đồ mình và tín-đồ nữa. «Lạy Cha, danh Cha được thành.» Điều thứ nhất trong sự cầu-nguyện này là sự

giao-thông thiêng-liêng với Đức Chúa Trời; vì môn-đồ có tin theo Đức Chúa Jê-sus, được coi là con-cái Đức Chúa Trời, cho nên Chúa Jê-sus muốn cho họ kêu Đức Chúa Trời bằng Cha. Hễ ai đã nhận-lãnh Đức Chúa Jê-sus là Cứu-Chúa của mình, mới có thể kêu Đức Chúa Trời bằng Cha (Giăng 1: 12; Gal. 3: 26). Đức Chúa Trời là Cha đáng thờ-phượng và tôn-kính của loài người. Danh Đức Chúa Trời tỏ ra Ngài là ai (Xuất 33: 19; 34: 5-7). «Nước Cha được đến.» Tỏ về khi nước của thế-gian sẽ thuộc về Chúa và Ngài sẽ trị-vì đời đời (Khải 11: 15). «Nước Cha» không phải là «nước thiên-đàng.» Nước thiên-đàng là khi Đức Chúa Jê-sus sẽ lập nước mình ở thế-gian này và cai-trị một ngàn năm (Ma 21: 27-30). «Nước Cha» là khi Đức Chúa Jê-sus sẽ giao nước mình cho Đức Chúa Trời, là Cha, và chính Con cũng sẽ phục Cha, hầu cho Đức Chúa Trời làm muôn sự trong muôn sự (I Cô 15: 24-28; Lu 11: 3). «Ngày nào đủ bánh-ngày ấy.» Thử nhứt cho bánh để nuôi xác-thịt con, lại cho bánh mà nuôi linh-hồn (II Phi-e-rơ 1: 3).

Câu 4.—«Xin tha tội chúng tôi.» Thật như chúng tôi cần-dùng bánh mỗi ngày, chúng tôi cũng cần-dùng sự tha tội mỗi ngày (Hê 4: 16; I Giăng 1: 9). «Chúng tôi cũng tha kẻ mich lòng mình.» Vì chúng tôi là con-cái Chúa, nên chúng tôi, bởi ơn Chúa, có thể mà tỏ ra lòng thương-xót kẻ khác (Ma 5: 7). «Xin chớ đem chúng tôi vào sự cám-dỗ,» nghĩa là sự cám-dỗ mà sẽ thành ra sự tội-lỗi, hay là sự cám-dỗ mà chính mình mình đã nhứt-định vương vào.

Câu 5-8.—Thí-dụ về bạn-hữu đến làm rộn. Trong thí-dụ này có một người xin bánh cho bạn mình. Người ấy phải xin nhiều lần trước khi kẻ lân-cận mình bằng lòng dậy mà cho bánh ấy. «Vi có người kia làm rộn.» Tỏ ra đầu mà kẻ làm bạn không chịu dậy mà cho bánh, thì người kia cứ gõ cửa và xin hoài cho đến khi người bạn mở cửa lấy bánh mà cho. Thế thì kẻ xin như vậy có được vì có xin cách siêng-năng và vững-vàng.

Câu 9-10.—«Hãy xin, sẽ ban cho, hãy tìm, sẽ gặp, hãy gõ cửa, sẽ mở cho.» Những câu này tỏ ra về sự cầu-nguyện rất siêng-năng và vững-vàng hầu cho được

sự cần-dùng mình đã xin. Ba lời nói này là «xin,» «tìm,» «gõ» tỏ ra mình buộc phải hết lòng, hết sức mà cầu-nguyện mới được cho (Gia-cơ 5: 16-18).

Câu 11-12.—«Con mình xin bánh mà cho đá chẳng? Xin cá mà cho rắn, xin trứng, cho bò-cạp chẳng?» Trong những câu hỏi này Chúa có tỏ ra kẻ làm cha đối với con mình là thế nào. Theo tánh thương-yêu của người cha đối với con mình, chắc người cha cứ cho con-cái mình vật tốt, chớ không phỉnh-gạt mà cho nó vật chi khác đâu.

Câu 13.—«Vậy, nếu mà các người là người xấu.» Bày-tỏ rằng mọi người đều đã phạm tội. Ngài dùng thí-dụ này để tỏ ra nếu con-cái của người xấu xin vật chi mà cha người ấy còn cho, chắc Đức Chúa Trời là Cha ở trên trời rất là khôn-ngoa, hiền-lành, sẽ ban Đức Thánh-Linh cho kẻ nào xin Ngài (Sư-đồ 2: 38-39).

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Trong đời tín-đồ sự cầu-nguyện phải có căn-nguyên. Cội-rễ của sự cầu-nguyện thật là sự giao-thông thiêng-liêng. Sự cầu-nguyện thật là ngợi-khen Đức Chúa Trời trước hết, rồi xin những sự mình cần-dùng sau. Bỏn-phận tín-đồ là cầu-nguyện cùng Chúa cách trông-cậy, dạn-dĩ, thật-thà, kính-sợ, vững lòng, và tin-cậy. Sự cầu-nguyện là sự hiệp một của cõi đời với nước trên trời, của muôn loài với Đấng Tạo-Hóa. Sự cầu-nguyện thật là lo-lắng về sự tha tội và sự thắng trận hơn ma-quỉ. Có phải anh em đã suy-nghĩ về đặc-quyền lớn thuộc về một tín-đồ đối với sự cầu-nguyện, không? Mọi người không có thể làm thầy giảng, hay là dạy Kinh-Thánh, hay là có chức, song mà ai ai cũng có thể cầu-nguyện được. Người cầu-nguyện bao nhiêu sẽ có phước bấy nhiêu.

Giải-quyết vấn-đề khó

Đức Chúa Jê-sus thật làm gương sáng cho chúng tôi về sự cầu-nguyện như sau này: (1) Đức Chúa Jê-sus có cầu-nguyện khi Ngài chịu phép báp-têm (Lu-ca 3: 21). (2) Chúa Jê-sus có cầu-nguyện trước khi Ngài lựa-chọn môn-đồ mình (Lu-ca 6: 12-13). (3) Ngài hay cầu-nguyện khi ăn (Lu 9: 16; 22: 17-19; 24: 30). (4) Ngài có cầu-nguyện nơi hóa hình (Lu 9: 28). (5) Ngài có cầu-nguyện trong lúc vui-mừng (Lu 10: 21-22). (6) Ngài có cầu-nguyện trong lúc

buồn-bực (Lu 22: 41-46). (7) Khi Ngài buộc phải lánh đi nơi đồng vắng bởi họ không có hiểu lời giảng của Ngài (Lu 5: 15-16). (8) Ngài có cầu-nguyện cho kẻ nghịch cùng mình (Lu 23: 34). (9) Ngài có cầu-nguyện cho phước giáng trên môn-đồ Ngài (Lu 24: 50). (10) Ngài có cầu-nguyện cho Phi-e-rơ, là người khoe mình (Lu 22: 32). (11) Trước khi trút linh-hồn, Ngài có cầu-nguyện và có giao linh-hồn mình lại trong tay Cha (Lu 23: 46). Có phải anh em để thì-giờ riêng để cầu-nguyện không?

Thí-dụ về bài học

«Nếu chúng ta theo ý-muốn Ngài mà cầu-xin việc gì.» Một ngày kia, ông Mục-sư *Spurgeon* có nói rằng: «Dầu mình tra hay là không, sự nài-xin vẫn là luật của nước thiên-đàng, và luật ấy không phải

được sửa lại cho ai, bất-kỳ là cho người nào. Đức Chúa Trời không có sửa lại luật ấy cho chính Chúa Jê-sus-Christ, là Anh của chúng ta. Nếu Con một Đức Chúa Trời không được khỏi luật ấy, nghĩa là phải xin để được hưởng phước, thì anh em chúng ta không có thể mà được khỏi luật ấy đâu. Thế thì, nếu mình phải xin để mà được, và không được vì mình không xin, thì tôi khuyên anh em hãy suy-xét sự cần-dùng của sự cầu-nguyện lớn là dường nào!

Câu hỏi.—Cách-thế của Chúa Jê-sus đối với sự cầu-nguyện là chi? — Chúng ta phải cầu-nguyện cho ai, và cách nào? — Mình phải cầu-nguyện thế nào đối với nước thiên-đàng, với sự cần-dùng của mình và với sự tha tội? — Cắt nghĩa về hai thí-dụ này.

28 MARS, 1937

ĐỨC CHÚA JÊ-SUS DẠY VỀ GIÁ-TRỊ THẬT

(Lu-ca 12: 22-34)

CÂU GỐC:—Nhưng trước hết, hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa

(Ma-thi-ơ 6: 33)

Gia-đình lễ-bái

22 Mars Lu-ca 12: 13-21
23 — — 12: 22-34
24 — Giảng 6: 25-40
25 — — 10: 7-10
26 — Ma 20: 20-27
27 — Mác 9: 33-37
28 — Thi 23

Lời mở đầu.—Một ngày kia có dân-chúng đông lắm nghe Đức Chúa Jê-sus giảng đạo. Trước hết Ngài có giảng cho chính môn-đồ Ngài về điều không thấy được còn lại đời đời. Lúc ấy một người giữa dân-chúng thưa rằng: «Thưa Thầy, xin biểu anh tôi chia gia-tài cho tôi.» Người ấy có tỏ ra lòng của dân-chúng ấy, vì của báu của họ là thuộc về thế-gian mà thôi. Vì có người ấy nói vậy, Đức Chúa Jê-sus có dạy những điều qui-báu về cơ-nghiệp đời đời. Dân-chúng đều nghe hết, song mà chỉ có một bầy nhỏ đã giữ lời ấy.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 12: 22.—«Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng môn-đồ rằng.» Ngài mới phán

xong cho dân-chúng, bây giờ phán cùng môn-đồ. «Ấy vậy, Ta nói cùng các người.» Ngài muốn đặt thí-dụ về người giàu là kẻ đại vào lòng môn-đồ mình. «Đừng vì sự sống mà lo.» Môn-đồ của Chúa phải trao mọi điều lo-lắng mình cho Ngài và nhờ-cậy Ngài ban cho mọi điều mình cần-dùng hằng ngày (Phi-líp 4: 6; 1 Phi-e-rơ 5: 7). Chúa không muốn cho chúng ta làm biếng dàu, trái lại, mình phải siêng-năng, khôn-ngaoan và cần-kiệm, và làm việc của mình cách ngay-thật đang khi mình nhờ-cậy Chúa ban cho sự cần-dùng hằng ngày. Dầu mà đồ ăn và đồ mặc thật là cần lắm, cũng đừng vì đồ mà lo-lắng và phân-lâm.

Câu 23.—«Sự sống trọng hơn đồ ăn, thân-thể trọng hơn đồ mặc.» Sự sống và thân-thể mình từ Đức Chúa Trời mà ra (Sáng-thế Ký 1: 20, 27), cho nên Ngài chắc sẽ lo ban đồ ăn và đồ mặc cho mình.

Câu 24.—«Nó không gico, không gặt, cũng không có hàm-vừa, kho-làng chi.» Đức Chúa Jê-sus dùng con quạ làm thí-dụ để tỏ ra dầu mà nó không lo chi hết,

chính Đức Chúa Trời cũng lo cho nó và nuôi nó. Mòn-dò của Chúa là trọng hơn nó chó, vì là con-cái Đức Chúa Trời và kẻ kẻ-tự nước thiên-đàng; thế thì họ là qui hơn trước mặt Đức Chúa Trời, vì Con Ngài đã lấy huyết mình mà chuộc tội chúng tôi. Song mà chắc Đức Chúa Jêsus không muốn cho chúng ta làm biếng mà không gieo hay là không gặt đâu. Có đủ đồ ăn cho con qua, và các thú-vật khác, nhưng nó phải đi kiếm mới được (Thi 104: 28).

Câu 25-26.—«Có ai trong các người lo-lắng mà làm cho đời mình dài thêm một khắc không?» Câu hỏi này luận rõ về những điều mình tự-nhiên chẳng có thể làm được. Nên chắc vô-ích mà lo-lắng về điều ấy.

Câu 27.—«Hãy xem hoa huệ mọc lên thế nào.» Đây Chúa Jêsus dùng thí-dụ này tỏ ra về sự không lo-lắng của hoa huệ. Sa-lô-môn là một vua giàu-có rất lớn và đáng khen, và chắc mặc quần-áo tốt-đẹp lắm (I Vua 10: 5-7), song mà một hoa có áo đẹp hơn vua ấy. Sự đẹp-đẽ bề ngoài của một hoa là vì có sự sạch-sẽ ở trong nó mà ra.

Câu 28.—«Hỡi kẻ ít đức-tin.» Sự không tin là cội-rễ mọi thứ lo-lắng của chúng ta. Nếu chúng ta có đủ đức-tin, chắc không có sự lo-lắng đâu. Thật sự yếu-duối của một con-cái Đức Chúa Trời là sự yếu-duối về đức-tin người ấy. Tánh loài người hay hồ-nghĩ Đức Chúa Trời là dường nào (Ma 8: 26; 14: 31; Giăng 20: 27).

Câu 29, 30.—«VẬY, các người đừng kiếm đồ ăn, đồ uống, cũng đừng có lòng lo-lắng.» Đức Chúa Jêsus khuyên mòn-dò mình đừng lo-lắng những điều thuộc về thế-gian, cũng đừng hồ-nghĩ Đức Chúa Trời không có lo-lắng cho mình, vì Ngài chắc có. Đừng chỉ lo về đồ ăn, đồ uống, như dân ngoại họ không biết về đời thiêng-liêng và về Đức Chúa Trời hằng sống (Ê-phê-sô 4: 17). Họ không có biết rằng ở trên trời có một Cha hay săn-sóc con-cái mình (I Phi-e 5: 7).

Câu 31.—«Hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời.» Tỏ ra rằng trước hết mòn-dò Ngài phải tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, vì điều này rất là trọng hơn hết. Tin-đồ Chúa cũng vậy. Nước Đức Chúa Trời là sự

cai-trị của Đức Chúa Trời trong lòng người bằng lòng chịu lụy Ngài trong lúc này. Khi Đức Chúa Jêsus trở lại, Ngài sẽ lập nước Đức Chúa Trời trên thế-gian này, và chính Ngài sẽ cai-trị lúc ấy. Đức Chúa Trời không có ép ai vào nước Đức Chúa Trời đâu, bèn là mọi người ta đến cùng Ngài mà được cứu bởi huyết của Con Ngài. Lại, Ngài ban lời hứa rằng con-cái Đức Chúa Trời sẽ cùng Ngài đồng-trị (II Ti 2: 12; Khải 22: 5). Phước thay! Kẻ làm tin-đồ thật của Đức Chúa Jêsus phải làm chứng cho danh Ngài trước mặt người ta, và dắt người khác đến cùng Ngài. «Rồi mọi sự đó sẽ được cho thêm.» Nghĩa là đồ ăn, đồ uống, đồ mặc và cái chi khác mình có cần-dùng.

Câu 32.—«Hỡi bầy nhỏ, đừng sợ chi.» Khi mình suy-nghĩ về số người sống trong thế-gian thì số người tin theo Chúa hết lòng, hết sức thật là một bầy nhỏ. Dầu mà kẻ thuộc về bầy nhỏ ấy phải chịu sự bắt-bớ, bị người ta khinh-dể, chê-cười, Chúa cũng biểu mòn-dò Ngài đừng sợ chi, vì Cha sẽ cho các người ấy nước thiên-đàng. «Nước thiên-đàng» nghĩa là khi Đức Chúa Jêsus sẽ lập nước mình trên thế-gian này. Tin-đồ trong đời ân-diễn này sẽ đồng kẻ-tự với Đấng Christ và được vinh-hiến với Ngài khi Ngài trở lại (I Tê 4: 16-17; Phil. 3: 20; Rô 8: 17; Khải 1: 5; 5: 9-10). Thế thì, những sự đau-đớn bây giờ chẳng đáng so-sánh với sự vinh-hiến hầu đến và sẽ được bày-tỏ ra cho chúng ta. Có phải anh em chị em thuộc về bầy nhỏ của Đấng Christ không? Nếu vậy, chúng ta hãy giục lòng mạnh-mẽ, đừng sợ chi, và cứ hầu việc Ngài đi.

Câu 33-34.—«Hãy bán gia-tài mình mà bố-thí.» Đức Chúa Jêsus phán lời này cho mòn-dò Ngài. Ngài biểu họ bán gia-tài mình và cứ bước đi, cứ nhờ-cậy Cha ở trên trời lo-lắng và săn-sóc cho. Chính mình Chúa Jêsus có làm gương tốt về điều này, vì Ngài có bỏ nhà cha mẹ mà đi hầu việc Đức Chúa Trời, là Cha Ngài. «Hãy sắm cho mình túi không hư, và của báu không hề hao-kém ở trên trời.» «Của báu» này còn lại đời đời, không hư, không khi nào mất. Phải dùng tiền-bạc của mình mà hầu việc Chúa. Thật mình phải nuôi xác-thịt, phải có đủ sự cần-dùng, song mà Chúa hiển tin-đồ lo về đời đời...

liêng hơn là xác-thịt và hơn là đều thuộc về thế-gian. Mọi sự trong thế-gian thuộc về Đức Chúa Trời hết, vì mọi sự bởi Ngài mà đến. Người ta chỉ là kẻ quản-trị tiền-bạc mà thôi, cho nên tin-đồ phải làm kẻ quản-trị trung-tin, vì của báu của mình ở đâu thì lòng mình ở đó.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Bài học này bày-tỏ ra đức-tin là hệ-trọng lăm cho một tín-đồ (Giăng 3 : 36). Phải có đức-tin để ở cho đẹp ý Ngài. Nếu mình không có đức-tin, chẳng có thể ở cho đẹp ý Ngài được. Đức-tin mình phải chắc-chắn. Đức-tin làm cho mình khỏi sự lo-lắng. Sự hòa-bình là trái của đức-tin thiêng-liêng. Đức-tin thật nhờ-cây tài-năng, sự đầy-đủ và sự săn-sóc của Chúa đối với mình. Đức Chúa Jêsus có dùng thi-dụ về con chim và bông hoa để

tỏ ra mình thật phải nhờ-cây Đức Chúa Trời hết lòng hết sức. Ngái cũng tỏ ra sự săn-sóc trung-tin của Đức Chúa Trời đối với đều ấy. Cách thế mình ăn ở có tỏ ra đức-tin thiêng-liêng của mình là thế nào. Mình phải làm sáng danh Chúa và lo-lắng về đều thuộc về thiên-dàng, là đều hằng có đời đời.

Giải-quyết vấn-đề khó

Chẳng ai được làm tôi hai chủ. Nếu mình làm tôi Đức Chúa Trời, phải hết lòng hầu việc Ngài. Có hai thứ của báu. Anh em chứa của-báu nào? Có hai hạng người giàu-có, một hạng chứa của báu ở trên trời, hạng kia chứa của báu ở dưới đất. Kẻ nào kẻ của-cải dưới đất này như có giá-trị thật thì là kẻ dại. Khi qua đời, người ấy sẽ mất hết. Người khôn-ngoa mà lo-lắng về đều chẳng xem thấy, sẽ được hưởng phước đời này và đời sau.

4 AVRIL. 1937

CHÚA JÊSUS CẮT NGHĨA VỀ NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

(Lu-ca 13 : 18-30)

CÂU GỐC:—Lại từ đông, tây, nam, bắc người ta sẽ đến mà ngồi bàn ở trong nước Đức Chúa Trời

(Lu-ca 13 : 29)

Gia-đình lễ-bái

29 Mars Lu-ca 13 : 18-21.

30 — — 13 : 22-30.

31 — Giăng 18 : 33-38.

1^{er} Avril Ma-thi-ơ 13 : 44-50.

2 — Ma-thi-ơ 16 : 21-28.

3 — Thi-thiên 145 : 1-13.

4 — Ê-sai 62 : 1-5.

Lời mở đàng.—Các lời dạy-dỗ của Đức Chúa Jêsus có một có-tích mà thôi, ấy là tỏ ra cách nào loài người vào nước Đức Chúa Trời được. Trong Lu-ca 12, Đức Chúa Jêsus có dạy về giá-trị thật và sự săn-sóc của Đức Chúa Trời đối với bầy nhỏ Ngài. Trong đoạn 13 này, Đức Chúa Jêsus cứ dạy-dỗ về nước Đức Chúa Trời là thế nào. Lại cũng khuyên-bảo loài người phải chọn đường đi cho mình đối với đời sau. Những lời bảo ấy cho dân Y-sơ-ra-ên cũng là cho chúng ta hiện nay.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 13 : 18.—«Nước Đức Chúa Trời giống như gì, Ta lấy chi mà sánh với?» Đức Chúa Jêsus là một thầy giáo rất khôn-ngoa, và khi dạy-dỗ cũng có hỏi nữa.

Cách bởi ấy có thể mở tri của họ và giúp-đỡ họ chịu nghe.

Câu 19.—«Nước ấy giống như một hột cải.» Hột cải là hột nhỏ hơn các hột khác, dân Giu-đa thường có dùng. Dân Giu-đa hay nói: «Nhỏ bằng một hột cải» khi họ muốn nói về cái chi nhỏ xiu. Chúa dùng thi-dụ ấy để tỏ ra khởi-diêm của đạo Tin-Lành trong thế-gian này. Khi mới lập Hội-Thành trong thế-gian, số tín-đồ chỉ là một trăm hai mươi người mà thôi (Sứ-dồ 1 : 15). «Nó mọc lên, trở nên cây-cối.» Khi nó mọc lên, thì lớn hơn mọi thứ rau. Trong Kinh-Thánh, một cây làm hình-bóng về một nước cầm quyền cai-trị thế-gian (Đa 4 : 10-12 ; Ê-xê 17 : 22-24 ; 31 : 3-9). Cây-cối ấy tỏ ra về sự lớn lên bề ngoài của các nhánh đạo Đấng Christ trong thế-gian.

Câu 20, 21.—«Nước ấy giống như men.» Men đổ ra trong bột hết. Bột ấy không có thể đổi nó được dàu, bèn là chính nó có thể đổi bột được. Thi-dụ này tỏ ra bề trong của nước Đức Chúa Trời, nghĩa là tánh-tình của kẻ ở trong

Hội-Thánh (Lu 12: 1). Trong Kinh-Thánh, men tỏ ra sự sai, sự hư-nát, và sự ác (Xuất 12: 14-28; Ma 16: 12). Đức Chúa Trời đã ban Đức Chúa Jêsus là bánh thật cho Hội-Thánh. Ngài là sự sống và sự sáng của Hội-Thánh, song mà Hội-Thánh lần lần đã tỏ ra nhiều điều ác và điều sai hẳn với sự thật của Chúa. Có sự giữ lễ-phép, sự Hội-Thánh cầm quyền của Đấng Christ, sự nhờ-cậy việc làm hơn là sự cứu-chuộc, và có nhiều điều sai-làm nữa. Hiện nay trong thế-gian ức triệu người có đạo, song mà trong số ấy nhiều người theo đạo giả-dối. Tin-đồ chơn-thật của Chúa thật là một bầy nhỏ mà thôi. Tiếc thay!

Câu 22.—«Đức Chúa Jêsus trải qua các thành, các làng, vừa dạy-đỗ.» Đức Chúa Jêsus cứ siêng-năng dạy-đỗ và giảng đạo, không bỏ mất dịp nào hết.

Câu 23.—«Có phải chỉ ít kẻ được cứu chăng?» Đức Chúa Jêsus không có trả lời người hỏi như vậy, song mà Ngài có tỏ ra rõ ràng: Mọi người buộc phải cân-then về việc rất hệ-trọng này vậy. Ngài muốn cho mọi người phải lo về sự cứu-chuộc của chính mình mình.

Câu 24.—«Hãy gắng sức vào cửa hẹp.» Cách vào nước Đức Chúa Trời là bởi cửa ân-diễn. Đức Chúa Jêsus đã mở cửa ấy rồi bởi huyết báu của Ngài. Cửa ấy còn mở ra. Hiện nay Đức Chúa Jêsus cứ kêu người ta vào cửa ấy. «Hãy gắng sức,» nghĩa là chúng ta gắng sức bởi quyền-phép của Đức Chúa Trời, không phải bởi sức của mình (Sứ-đồ 14: 22; Phi-líp 2: 12; II Phi-e 1: 10). «Nhiều người sẽ tìm cách vào mà không vào được.» Sau khi Đức Chúa Jêsus đóng cửa lại rồi, thì không ai được vào nữa.

Câu 25.—«Khi chủ nhà chớ dậy, đóng cửa lại rồi, các người ở ngoài gõ cửa... Ta không biết các người đến từ đâu.» Ông chủ của nhà dòi dòi chính là Đức Chúa Jêsus-Christ. Chúa có phán về sự đoán-xét và sự hình-phạt khi Ngài trở lại. Bởi sự này Chúa Jêsus sẽ đóng cửa lại. Kẻ nào chực sẵn thì vào được, còn kẻ khác không có thể vào (Ma 25: 10-12).

Câu 26, 27.—«Chúng ta đã ăn-uống trước mặt Chúa và Chúa đã dạy-đỗ trong các chợ chúng ta.» Chúa cho họ hay rằng khi Chúa sẽ nói: «Ta không biết các người đến từ đâu,» thì họ sẽ đứng ở

ngoài và cãi với Ngài rằng mình là kẻ quen-biết Ngài. Song mà Chúa sẽ biểu họ lui ra khỏi Ngài, vì kẻ ấy chỉ làm dữ thôi. Kẻ nào tin theo Đức Chúa Jêsus và nhận Ngài, sẽ được cứu và vào cửa ấy được (Ma 7: 21-25).

Câu 28-29.—«Các người thấy Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp cùng hết thấy các đấng tiên-tri đều ở trong nước Đức Chúa Trời.» Lại từ đông tây nam bắc người ta sẽ đến.» Khi dân Giu-đa sẽ thấy những người ấy cùng nhiều dân ngoại ở trong nước Đức Chúa Trời và chính họ bị quăng ra ngoài, họ sẽ ngã lòng hết sức và giận lắm, nên sẽ khóc-lóc và nghiêng rãng (Khải 7: 9-17).

Câu 30.—«Này, khi ấy có kẻ rớt sẽ nên đầu, kẻ đầu sẽ là rớt.» Kẻ đầu nghĩa là dân Giu-đa. Kẻ rớt là dân ngoại. Đức Chúa Jêsus có đến trước nhứt là cho dân Y-sơ-ra-ên (Ma 1: 21; 15: 24; Giảng 1: 11). Khi Chúa Jêsus có sai 12 sứ-đồ đi giảng đạo, Ngài biểu họ đi đến nhà Y-sơ-ra-ên trước hết, và đừng đi đến dân ngoại hay là dân Sa-ma-ri (Ma 10: 5-7). Sau khi Đức Chúa Jêsus từ kẻ chết sống lại, Ngài biểu sứ-đồ mình giảng cho dân Giu-đa trước nhứt (Lu-ca 24: 47). Khi dân Giu-đa từ-chối Tin-Lành, Phao-lô mới xây qua người ngoại (Sứ-đồ 13: 45-46). Bấy giờ dân Giu-đa đã bị cất đi, và dân ngoại đã được tháp vào chỗ họ rồi, cho nên dân ngoại là kẻ đầu (Rô-ma 11). Song mà trong dân Giu-đa kẻ nào tin theo Đức Chúa Jêsus sẽ được tháp vào lại và sẽ là «kẻ rớt.»

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Khi Đức Chúa Jêsus phán về nước Đức Chúa Trời, Ngài khuyên chúng ta hãy gắng sức vào cửa hẹp. Ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục-sự. Đừng có chớ cho đến ngày mai, hay là tháng sau, có lẽ lúc đó ăn-năn không kịp và mình phải bị quăng ra ngoài. Đức Chúa Trời đã sẵn sẵn đường đi cho chúng ta rồi, lúc này Ngài mời chúng ta vào đường ấy. Bởi Đức Chúa Jêsus đã chịu chết thay vì ta, Ngài đã cất tội-lỗi đi rồi (Gi. 1: 29; Ê-sai 53: 6). Kẻ nào đến cùng Chúa bởi đức-tin và lẽ thật thì sẽ được cứu (Khải 22: 17). Còn có nhiều người bị mất. Anh em phải khuyên-bảo kẻ ấy mau mau đến cùng Chúa, e Ngài đóng cửa lại mà họ phải ở ngoài chẳng.